- Dạy thế này... - bố nói rồi nhặt chiếc gậy lên, cầm dao bắt đầu gọt cẩn thận, nhẹ nhàng, từng tí một.

Bây giờ Mi-chi-a hiểu phải dạy dao tập kiên nhẫn như thế nào, và cậu bắt chước bố gọt một cách cẩn thận, nhẹ nhàng, từng tí một.

Một hồi lâu, chiếc dao nóng nảy không chịu làm theo ý Mi-chi-a. Bao giờ nó cũng nóng nảy, vội vàng, tìm cách tuột bên này, xén lẹm bên kia, nhưng không được. Mi-chi-a bắt nó phải kiên nhẫn.

Dần dần chiếc dao gọt tốt hơn. Trơn. Đều. Đẹp.

F.PÉC-MI-AC (Nga)
THÁI BÁ TÂN *(dịch)*

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* **: Tủ sách của bạn Sắc**

*1. Bài viết :* "Sắc rất mê sách... truyện khoa học, thơ..."

thuongmaitr

*2. Viết đúng :*

– dành dụm, truyện, loại

– rèm, tầng, hàng, gỗ.

*3. Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *rình, dành* hay *giành* : để... tiền, đọc... mạch, tranh... hơn kém.

– *tầng* hay *tần* : nhà hai..., cây cúc...

b) Viết lại những chữ có dấu ngã trong bài.

**Bài 2. Chính tả** *(so sánh)* **: Ai can đảm**

*1. Bài viết :*

Hùng *giơ* khẩu *súng* lục ra khoe. Thắng vung thanh kiếm *lên*. Đàn ngỗng *vươn* dài cổ kêu quàng *quạc, chúi mỏ* định đớp bọn *trẻ*.

Hùng chạy *biến*. Thắng *mếu máo*. Tiến nhặt một cành xoan, xua đàn *ngỗng ra xa*.

2. *Viết đúng:*

– giơ, khoe, quàng quạc, chúi, mếu máo

– lên, trẻ, xa, vươn, biến, cổ, mỏ.

3. *Luyện tập*

a) Viết đúng các cặp từ ngữ so sánh sau đây :

– *giơ* tay ≠ *dơ* bẩn ; *trẻ* em ≠ *chẻ* lạt

– quàng *quạc* ≠ cái *quạt* ; *chúi* mỏ ≠ cây *chuối*

– chạy *biến* ≠ lười *biếng* ; *mỏ* vịt ≠ gõ *mõ*.

b) Đọc phân biệt các tiếng in nghiêng trong các cặp từ ngữ trên.

*TỪ NGỮ*

## *Thiếu nhi* CHĂM HỌC

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Góc học tập, bàn học, giá sách, sách vở, truyện thiếu nhi, truyện khoa học

– Chuyên cần, chăm chỉ, chăm chú.

truongxua.vn

### II – Bài tập

1. Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống : Bạn Hải là học sinh giỏi nhất lớp em. Bạn ấy đi học rất... Ở lớp bạn ấy luôn luôn... nghe cô giáo giảng bài. Ở nhà, Hải cũng... học tập. Hải thường ngồi học nghiêm chỉnh ở... của mình. Trên... của bạn ấy, ... luôn luôn được xếp đặt rất ngăn nắp.

Ngoài việc học bài, làm bài, Hải còn rất ham đọc sách. Trên... của bạn ấy có rất nhiều truyện hay. Nhiều nhất là hai loại... và...

2. Tìm những từ trái nghĩa với các từ *chăm chỉ, chăm học.*

*NGỮ PHÁP*

## DANH TỪ *(tiếp theo)*

| | | | |
|---|---|---|---|
| – Cụ già, em bé, bộ đội | → | *người* | *Danh từ* |
| – Mèo, chó, gà, bồ câu | → | *loài vật* | |
| – Cam, ổi, mít, dừa | → | *cây cối* | |
| – Bàn, ghế, bút chì, sách | → | *đồ vật* | |

> Từ chỉ người, loài vật, cây cối, đồ vật... gọi là *danh từ*.

Năm 14 tuổi, chị Võ Thị Sáu đã là một chiến sĩ công an rất gan dạ. Hoạt động trong hoàn cảnh vô cùng..., chị vẫn luôn miệng ca hát. Giặc bắt được chị, nhưng... và còng xích của kẻ thù cũng không làm cho chị khiếp sợ.

2. Tìm một số từ gần nghĩa với từ : *can đảm*.

*NGỮ PHÁP*

## DANH TỪ *(tiếp theo)*

1. Em tìm những từ chỉ *cây cối* trong các bài "Trên đường đến nhà lao" và "Chú bé liên lạc".
2. Em kể một số từ chỉ *cây cối, hoa quả* mà em biết.
3. Trong bài "Chú bé liên lạc", những từ nào chỉ *đồ vật* ?
4. Em hãy kể một số từ chỉ *đồ vật* dùng trong nhà (ví dụ : bàn, ghế, giường...).

| Những từ chỉ cây cối, hoa quả, đồ vật cũng gọi là *danh từ*. |
|---|

thuongmaitr

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài :** Trên đường đến nhà lao.

**Câu hỏi :**

1. Bầu trời trong buổi bình minh ở Côn Đảo như thế nào ?
2. Con đường từ Bến Đầm đến nhà lao có gì đẹp ?
3. Trên cành cây có tiếng gì vui ?
4. Trước cảnh đẹp tự nhiên, chị Sáu đã làm gì ?

**TUẦN 20**

*TẬP ĐỌC*

# 9. TỦ SÁCH CỦA BẠN SẮC

Sắc rất mê sách. Những món tiền cậu dành dụm được đều đi vào cửa hàng bán sách. Bố cậu mua cho cậu một cái giá nhiều tầng bằng gỗ thông, có rèm xanh. Khi kéo rèm lên, tôi thấy ba hàng sách hiện ra rất có thứ tự. Sách gồm nhiều loại : truyện thiếu nhi, truyện khoa học, thơ...

Sắc rất chăm đọc sách. Có nhìn cậu giở sách với những ngón tay rất nhẹ nhàng, mới thấy cậu yêu sách như thế nào. Mỗi quyển sách mua được đem lại cho cậu một niềm vui thích. Đọc xong cậu còn vuốt ve, ngắm nghía quyển sách rồi mới xếp vào giá như cất đi một của báu.

*Theo* A-MI-XI

uongxua.vn

[ : ] *Của báu :* của quý, đồ quý.

(?)
1. Sắc thường dùng tiền của mình để làm gì ?
2. Giá sách của Sắc có những nét gì đặc biệt ?
3. Những câu nào, từ nào cho biết bạn Sắc yêu quý sách của mình ?
4. Vì sao bạn Sắc lại yêu quý sách như vậy ?
5. Đặt câu với mỗi từ : *dành dụm, tranh giành.*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# Tiếng Việt

TẬP HAI

# 2

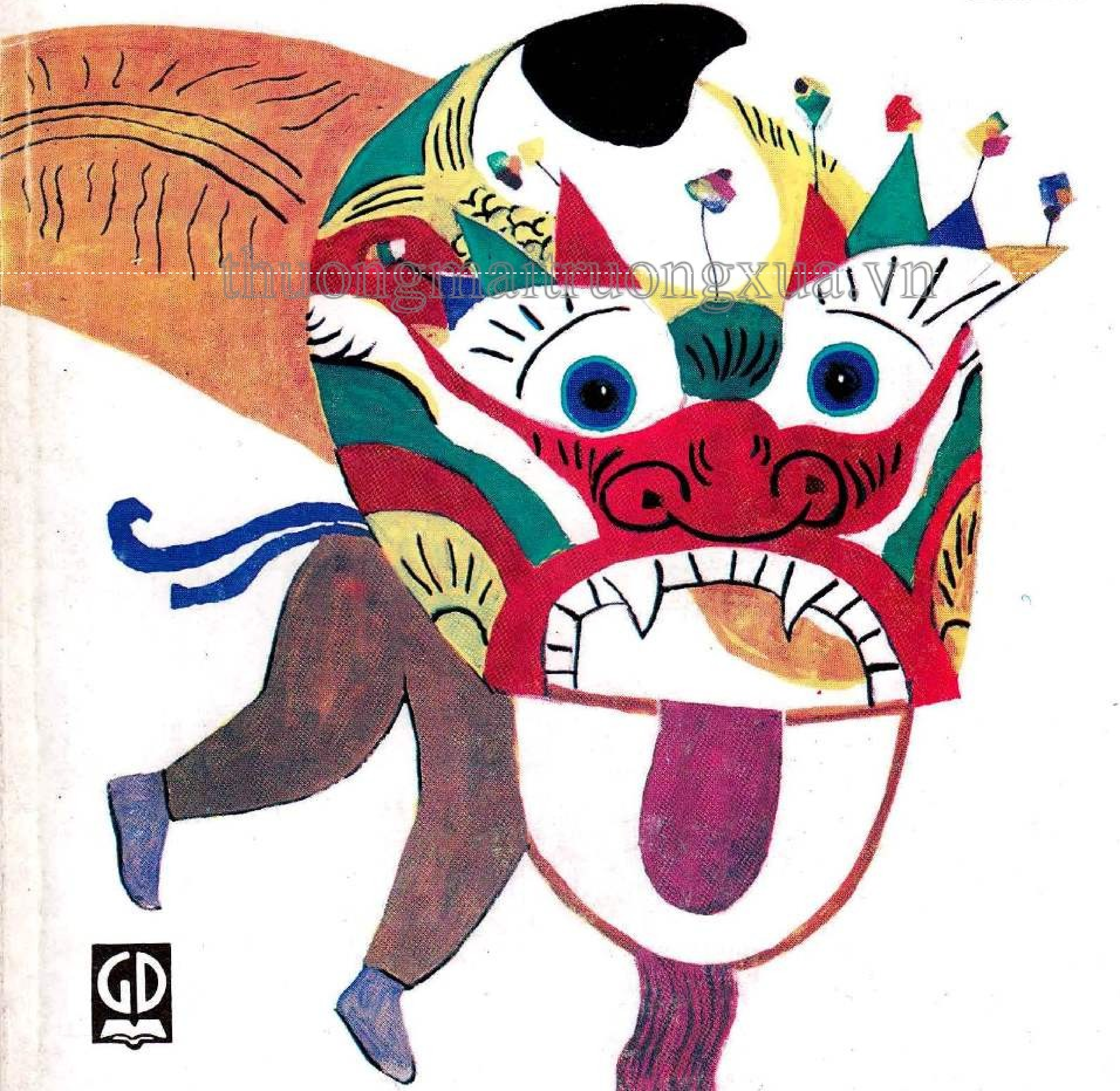

thuongmaitruongxua.vn

GD

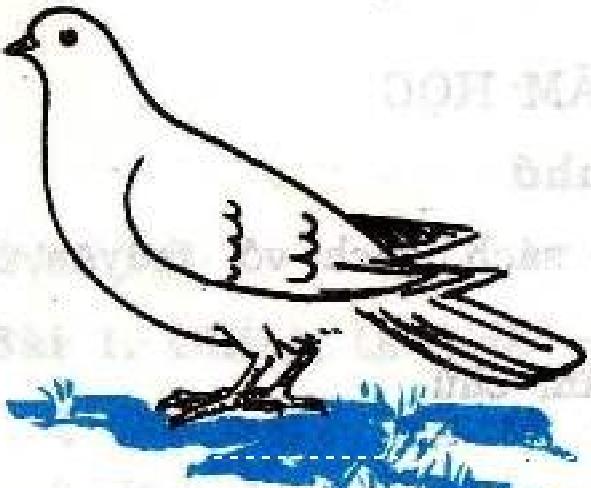

thuongmaitr

1. Em hãy tìm những danh từ chỉ người và đồ vật trong bài "Tủ sách của bạn Sắc".
2. Tìm 1 danh từ chỉ người, 1 danh từ chỉ loài vật, 1 danh từ chỉ đồ vật trong bài "Trăng sao cũng hóa xứ người" (khổ thứ 2).

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài :** Tủ sách của bạn Sắc.

**Câu hỏi :**

1. Giá sách của bạn Sắc như thế nào ?
2. Khi kéo rèm lên, em thấy những gì ?
3. Sách gồm có những loại nào ?
4. Sắc giữ gìn sách như thế nào ? Tại sao như vậy ?

*TẬP ĐỌC*

# 14. LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

ruongxua.vn

Quanh ta, mọi vật, mọi người đều làm việc.

Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc báo phút, báo giờ.

Con gà trống gáy vang ò ó o... báo cho mọi người biết trời sắp sáng, mau mau thức dậy.

Con tu hú kêu : tu hú, tu hú. Thế là sắp đến mùa vải chín.

Chim bắt sâu bảo vệ mùa màng.

# 10. TRĂNG SAO CŨNG HÓA XỨ NGƯỜI

*(Học thuộc lòng)*

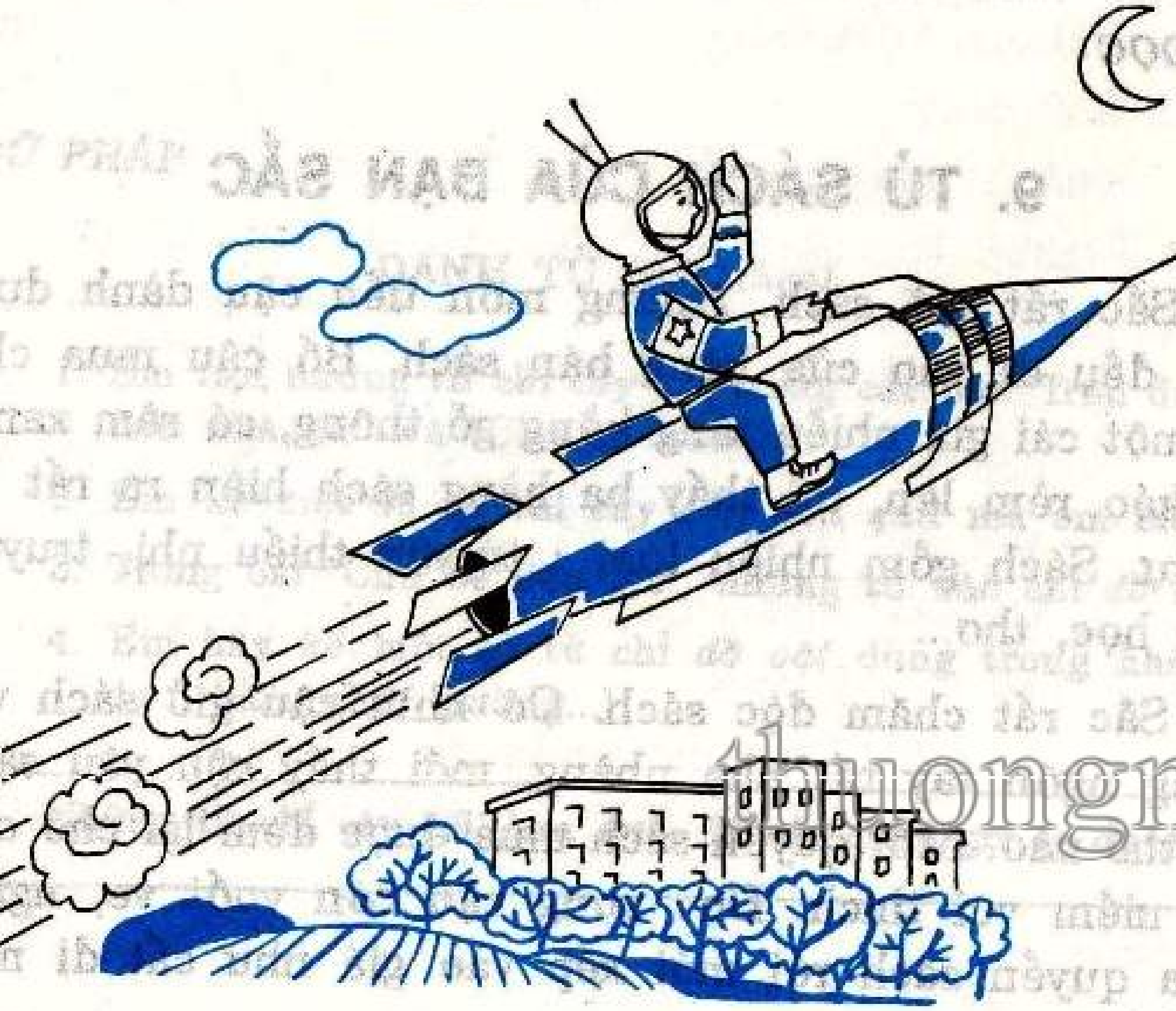

Anh em ơi ! Ta tới trăng rồi !
Trăng sao cũng hóa xứ người từ đây.
Trạm đầu vũ trụ xinh thay
Nửa quen nửa lạ đặt ngay cờ hồng.
Mẹ ơi ! Mua cốm, mua hồng
Mua con cá chép lượn vòng con chơi.
Trăng cao, trăng đẹp, trăng ngời
Mua tàu vũ trụ con ngồi lên trăng.

HUY CẬN



thuongmaitr

: – Bài này nói về việc Liên Xô (trước đây) lần đầu tiên đã phóng con tàu vũ trụ và đặt quốc huy có cờ đỏ búa liềm xuống mặt trăng.

– *Vũ trụ :* chỉ bầu trời và toàn bộ trăng, sao.

? 1. Tại sao lại nói "Trăng sao cũng hóa xứ người từ đây" ?

*2. Vì sao mặt trăng được coi là "trạm đầu vũ trụ" ? (xem chú giải)

3. Các em nhỏ thường được mẹ mua cốm, mua hồng, mua đèn "cá chép" vào dịp nào trong năm ? Để làm gì ?

4. Em bé trong bài còn đòi mẹ mua thêm đồ chơi gì nữa ?

5. Tìm một từ ghép trong đó có tiếng *ngời*.

## 11. BÓC LỊCH

Em cầm tờ lịch cũ
- Ngày hôm qua đâu rồi ?
Ra ngoài sân hỏi bố
Xoa đầu em, bố cười :

- Ngày hôm qua ở lại
Trên cành hoa trong vườn
Nụ hồng lớn thêm mãi
Đợi đến ngày tỏa hương.

- Ngày hôm qua ở lại
Trong hạt lúa mẹ trồng
Cánh đồng chờ gặt hái
Chín vàng màu ước mong.

- Ngày hôm qua ở lại
Trong vở hồng của con
Con học hành chăm chỉ
Là ngày qua vẫn còn...

BẾ KIẾN QUỐC

uongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRỊNH MẠNH - ĐINH TẤN KÝ - ĐỖ QUANG LƯU

# Tiếng Việt 2

ruongxua.vn

## TẬP HAI

*(Tái bản lần thứ hai mươi)*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Cỏ xanh nuôi thỏ, nuôi bò.

Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ, ngày xuân thêm tưng bừng.

Cô chim cú mèo có hai mắt hau háu, chặp tối đứng trong hốc cây rúc "cú cú" nghe rợn người cũng làm việc có ích cho đồng ruộng.

Như mọi vật, mọi người, bé cũng làm việc. Bé làm bài, bé đi học. Học xong, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ. Bé cũng luôn luôn bận rộn, mà công việc lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui !...

TÔ HOÀI

(?)

1. Em tìm trong bài xem những vật gì đang làm việc ? Những loài vật nào và những cây cối nào đang làm việc ?
2. Bé làm những việc gì và làm như thế nào ?
3. Em hãy tìm trong bài những danh từ chỉ loài vật.
4. Đặt câu với mỗi từ : *làm việc, vui*.

thuongmaitr

## 15. TÍ XÍU

*(Học thuộc lòng)*

Gọi là Tí Xíu
Mà chẳng bé đâu !
Tí biết lấy rau
Mang về cho lợn
Tí biết nấu nướng
Hai bữa cơm canh.

Tí còn nhờ ông
Pha thanh tre cật
Tí ngồi Tí vót
Được mười cây chông
Gửi đồn biên phòng
Đánh quân cướp nước.

NGÔ VĂN PHÚ

ruongxua.vn

*Đồn biên phòng* : nơi bộ đội đóng để canh phòng biên giới.

1. Bé tí xíu có nghĩa là bé lắm. Nhưng trong bài em bé có tên là Tí Xíu lại không bé. Tại sao ? (Đọc kĩ cả hai khổ thơ để trả lời)
2. Tí Xíu làm được nhiều việc như thế để giúp đỡ những ai ?
3. "Tí Xíu" là danh từ chỉ tên chung của nhiều người hay tên riêng của một người ? Em có nhận xét gì về cách viết từ đó ?
4. Em tìm một vài từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với từ *nấu nướng*.

## 16. SAO CHỔI

Bé Hà quét sân xong thì trời vừa nhá nhem tối. Hai anh em mang ghế ra ngồi hóng mát. Không gian thoáng đãng. Đêm không trăng. Bầu trời chi chít sao sáng lấp lánh.

?

1. Vì sao bố nói : "Ngày hôm qua ở lại trên cành hoa trong vườn" ? (dựa vào 2 câu tiếp để trả lời)

*2. Vì sao bố nói : "Ngày hôm qua ở lại, trong hạt lúa mẹ trồng" ? (dựa vào 2 câu tiếp để trả lời)

3. Tại sao có thể nói : Em "học hành chăm chỉ" là "ngày qua vẫn còn" ?

4. Hãy tìm một số từ ghép chỉ thời gian. Ví dụ : *hôm qua...*

5. Tìm những danh từ chỉ *người, cây cối* và *đồ vật* trong bài.

thuongmaitr

## 12. CÓ MỘT LẦN

*(Bài đọc thêm)*

Tôi chẳng muốn kể chuyện này vì tôi thấy ngượng quá. Nhưng dù sao, tôi cũng xin kể để các bạn nghe. Mọi người đều tưởng là tôi bị đau thật, nhưng có phải là tôi bị sưng bộng răng đâu. Tôi nhét tờ giấy thấm vào

mồm, thế là má sưng phồng lên đấy. Tôi lại nhăn nhó mặt mũi nữa : ôi, đau răng quá ! Rồi tôi khẽ rên. Đấy là tôi cố tình làm thế để không bị gọi đọc bài. Cô giáo tin tôi, các bạn cũng tin. Ai cũng thương tôi và lo lắng. Còn tôi thì làm ra vẻ đau lắm. Cô giáo nói :

- Em đi về nhà đi ! Răng đau thế cơ mà !

Nhưng tôi không muốn về nhà. Tôi lấy lưỡi đẩy đi đẩy lại cục giấy thấm trong mồm và nghĩ : "Mình đánh lừa được tất cả mọi người, tài thật !".

Bỗng một cậu bạn hét ầm lên :

- Ôi, nhìn kìa, bộng răng sưng của bạn ấy bây giờ chuyển chỗ sang má bên kia rồi.

GÔ-LI-AN-KIN

ruongxua.vn

## 13. CHIẾC DAO NÓNG NẢY

*(Bài đọc thêm)*

Mi-chi-a cầm dao gọt một chiếc gậy, nhưng gọt một chốc, cậu quẳng gậy xuống đất. Chiếc gậy cong queo, sần sùi, trông thật xấu.

- Sao con quẳng gậy đi ? - Bố hỏi.

- Tại dao xấu quá, gọt thế nào cũng không trơn - Mi-chi-a đáp.

- Không ! - Bố nói - Dao rất tốt, có điều tính nó nóng nảy. Con phải dạy cho nó tập kiên nhẫn.

- Dạy thế nào ạ ? - Mi-chi-a hỏi.

## CÁC KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

[ : ] Chú thích và giải nghĩa

(?) Câu hỏi và bài tập

* Dành cho học sinh khá và giỏi


*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI

Tổng biên tập VŨ DƯƠNG THỤY

*Biên soạn :* TRỊNH MẠNH
ĐINH TẤN KÝ
ĐỖ QUANG LƯU

*Biên tập lần đầu :* NGUYỄN CÓ

*Biên tập tái bản :* NGUYỄN NGỌC BẢO

*Minh họa :* LÊ TẤT LỢI
PHẠM VĂN QUANG
NGÔ BÌNH THIỂM

*Trình bày bìa :* ĐẶNG XUÂN HÒA

*Biên tập mĩ thuật :* TÀO THANH HUYỀN

*Biên tập kĩ thuật :* BÙI CHÍ HIẾU

*Sửa bản in :* VŨ THỊ XUYẾN

*Chế bản :* PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

4(V)(075) / GD - 02 1302/20 - 01 Mã số : 1H202T2


thuongmaitr

uongxua.vn

# Thiếu nhi

Bỗng nhiên, anh Tuấn reo lên :

- Sao Chổi kìa !

Bé Hà nhìn nhanh về phía tay anh Tuấn chỉ. Ngôi sao Chổi như một vệt quét sáng dài trên sân trời mênh mông.

Bé Hà thắc mắc :

- Thế trời cũng quét sân hả anh ?

- Trời bắt chước em đấy. Trên trời cũng phải đưa vài nhát chổi chứ ! - Anh Tuấn cười hóm hỉnh.

- Bao nhiêu đêm, em có thấy sao Chổi đâu. Bắt chước gì mà kém thế ! - Bé Hà sôi nổi - Hôm nào em cũng quét, còn trời thì lâu lắm mới đụng đến chổi.

PHẠM ĐÌNH ÂN

thuongmaitr

: – *Sao Chổi :* sao tua, kéo theo một dải ánh sáng dài, giống hình cái chổi.

– *Không gian thoáng đãng :* bầu trời trong trẻo, không có mây mù.

? 1. Những câu nào, từ ngữ nào tả bầu trời về đêm rất đẹp ?

2. Câu nào tả ngôi sao Chổi ? Trong câu đó, những từ "chổi", "quét", "sân" có ý so sánh ngôi sao Chổi với công việc gì hằng ngày của bé Hà ?

3. Vì sao bé Hà cho rằng mình còn chăm làm hơn cả trời ?

4. Đặt câu với mỗi từ *: chi chít, lấp lánh.*

5. Tìm những danh từ riêng trong bài này.

## 17. CHẾ GIỄU NGƯỜI LƯỜI

*(Bài đọc thêm)*

uongxua.vn

- Ăn no rồi lại nằm khoèo
Nghe giục trống chèo bế bụng đi xem.

- Có làm thì mới có ăn
Không dưng ai dễ đem phần đến cho.

- Vốn tôi có máu đau hàm
Cơm ăn thì đỡ, việc làm thì đau.

- Ăn thì chọn những miếng ngon
Làm thì chọn việc cỏn con mà làm.

- Làm trai cho đáng sức trai
Khom lưng cố sức gánh hai hạt vừng.

*Tục ngữ Việt Nam*

TUẦN 18

*TẬP ĐỌC*

# 1. CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA

Ngày xưa có một ông già sinh được bốn người con. Một hôm, ông để một bó đũa và một túi tiền trên bàn rồi gọi các con lại và bảo :

- Trong các con, ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Các người con lần lượt bẻ, ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được bó đũa.

Ông già bèn cởi bó đũa ra, rồi bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Bốn người con cùng nói :

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì !

Ông già liền bảo :

- Đúng ! Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết hợp quần và đùm bọc lấy nhau, có hợp quần thì mới có sức mạnh.

*Truyện ngụ ngôn Việt Nam*

[ : ] *Hợp quần :* hợp lại với nhau thành một khối vững chắc, đoàn kết chặt chẽ với nhau.

ruongxua.vn

(?) 1. Một *chiếc* đũa, một *đôi* đũa, một *bó* đũa có gì khác nhau ?

2. Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa ?

3. Ông già bẻ gãy bó đũa bằng cách nào ?

4. Bài này khuyên ta điều gì ?

5. "Ông già" là một từ chỉ *người*. Em hãy tìm một số từ khác cũng chỉ *người*.

## 2. HÒN ĐÁ TO

*(Học thuộc lòng)*

Hòn đá to
Hòn đá nặng
Chỉ một người
Nhấc không đặng.

Hòn đá nặng
Hòn đá bền
Chỉ ít người
Nhấc không lên.

# 18. CHUYỆN BÉ CHĂM

*(Bài đọc thêm)*

Bé Chăm rất chăm làm nhưng cũng mau chán việc. Làm việc này chưa xong, em lại bỏ dở để làm việc khác.

Mới quét xong nửa cái sân, em lại lấy sách ra đọc. Bài học thuộc lòng mới thuộc nửa chừng, em lại lấy vở ra để tập chép.

Bố em thường khuyên răn em, nhưng bé Chăm vẫn chưa sửa chữa được.

Một hôm, bố dẫn Chăm đến bác thợ may ở trong làng để may một bộ quần áo mới. Chăm thích quá vì sắp có bộ quần áo đẹp để mặc Tết. Một ngày, hai ngày và ngày thứ ba, Chăm đến lấy quần áo mới. Nhưng bác thợ may chỉ may xong nửa cái áo và nửa cái quần. Bác bảo Chăm cứ thế mặc vào xem sao.

Chăm mặc thử bộ quần áo làm cho mọi người bò lăn ra cười. Chăm bực tức nói :

- Thế bác hãy may xong cái áo cho cháu đã có được không ? Bác làm thế thành ra chẳng cái nào xong hẳn cả !

Bác thợ nghiêm trang bảo : "Cháu nói đúng, làm việc gì cũng phải làm đến nơi đến chốn mới khỏi phí công vô ích".

TRÚC MAI *kể*

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc) :* Làm việc thật là vui

*1. Bài viết :* "Quanh ta... mùa vải chín".

*2. Viết đúng :*

- quanh, tích tắc, gáy
- giờ, dậy, vang, kêu, vải.

3. *Luyện tập*

a) Trả lời (viết) các câu hỏi sau đây :

– Đồng hồ chạy kêu như thế nào ?

– Có thể ghép chữ *gáy* với những chữ nào trong các chữ : *gà, mèo, vịt, cu* ?

b) Điền vào chỗ trống :

– *dạy* hay *dậy* : thầy ... học. Em... sớm.

– *vang* hay *van* : gà gáy... cả xóm,... nài, ...xin.

– *vải* hay *vãi* : quả..., áo..., rơi..., ...thóc.

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ)* : Trăng sao cũng hóa xứ người

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng :*

– hóa, người, ngời

– trạm, xinh, đặt, lượn, vũ trụ.

3. *Luyện tập*

Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *ngời* với các chữ : *sáng, chói*.

– Ghép chữ *người* với các chữ : *con, xứ, ta*.

truongxua.vn

*TỪ NGỮ*

*Thiếu nhi* CHĂM LÀM

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Lao động, nhà cửa, lợn gà, cơm nước

– Đỡ đần, bận rộn, đến nơi đến chốn.

**II – Bài tập**

1. Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống :

Không những chăm học, bạn Hải còn chăm... ở trường cũng như ở nhà. Buổi sáng đi học về, Hải lại... bố mẹ mọi việc trong gia đình. Bạn thái rau, băm bèo cho... Sau đó Hải dọn dẹp... cho ngăn nắp, gọn gàng. Buổi chiều, học bài và làm bài xong, Hải lại lo việc nấu bữa cơm chiều. Bố mẹ đi làm đồng về thì ... đã sẵn sàng.

Hòn đá to
Hòn đá nặng
Nhiều người nhấc
Nhấc lên đặng.

Biết đồng sức
Biết đồng lòng,
Việc gì khó
Làm cũng xong.

HỒ CHÍ MINH

: *Đặng* : được.

?

1. Bài thơ nói : "Chỉ *một* người", "Chỉ *ít* người", và "*Nhiều* người". Cách nói như thế có gì khác nhau ? (Cho ví dụ)
2. Số người như thế nào thì nhấc được hòn đá to lên ? Tại sao nhấc được ?
3. Em hiểu thế nào là *đồng sức, đồng lòng* ? Cho ví dụ một công việc cần phải có nhiều người *đồng sức, đồng lòng* mới làm được.
4. Trong bài này, Bác Hồ khuyên chúng ta điều gì ?

*5. *Hòn đá* là từ chỉ vật. Em hãy tìm một số từ khác cũng chỉ vật.

# 3. KHÔNG SỐNG RIÊNG LẺ

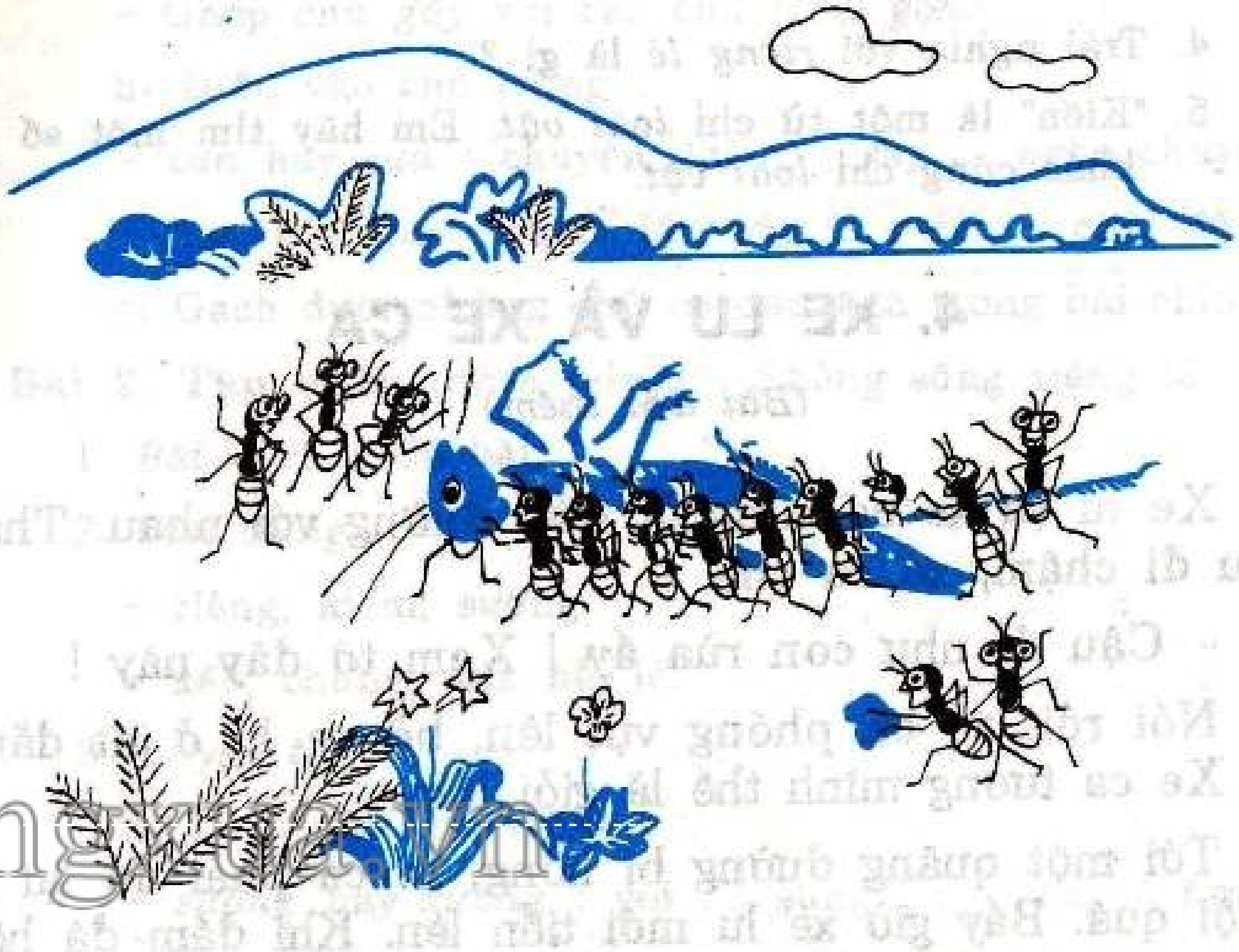

Hễ kiếm được mồi
Kiến tha về tổ
Xếp cùng một chỗ
Làm của cải chung
Tới khi đói lòng
Cùng ăn vui sướng.
Từ quân đến tướng
Một dạ như nhau
Chẳng thấy ở đâu
Kiến sống riêng lẻ.

NAM HƯƠNG

truongxua.vn

Tuy... suốt ngày, Hải vẫn vui. Công việc nào bạn ấy cũng làm...

2. Tìm từ trái nghĩa với *bận rộn*. Đặt một câu với từ tìm được.

*NGỮ PHÁP*

## DANH TỪ CHUNG – DANH TỪ RIÊNG

Nếu cô giáo gọi :

– *Học sinh* lên bảng làm toán !

Cả lớp không ai lên bảng cả vì không biết cô giáo gọi ai. *Học sinh* là danh từ chỉ người nhưng không chỉ cụ thể người nào nên là *danh từ chung*.

Nếu cô giáo gọi :

– Em *Nguyễn Văn Hùng* lên bảng làm toán.

Em Hùng liền đi lên bảng.

Nguyễn Văn Hùng là tên riêng của một học sinh.

| |
|---|
| Những danh từ dùng để chỉ tên riêng của một người gọi là *danh từ* riêng. Danh từ riêng phải viết hoa. |

thuongmaitr

Tìm những *danh từ chung* và *danh từ riêng* trong bài "Ai can đảm" (xếp thành 2 cột : một cột *danh từ chung*, một cột *danh từ riêng*).

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài :** Sao Chổi.

**Câu hỏi :**

1. Hai anh em Tuấn và Hà làm gì, vào lúc nào ?
2. Cảnh trời đêm lúc ấy ra sao ?
3. Sao Chổi hiện ra như thế nào ?
4. Thấy sao Chổi, bé Hà có ý nghĩ gì ?

*TẬP ĐỌC*

# 19. HAI CON CHIM

ruongxua.vn

Mưa rồi, trời mưa to quá ! Gió ném rào rào từng vốc nước xuống mặt đường. Gió lay cây rồi giật ra từng nắm lá tung lên trời.

Giữa cảnh ấy, trên cây sấu già kia có hai con chim. Con chim bé run rẩy kêu :

- Chíp ! Chíp !

1. Khi kiếm được mồi, kiến làm gì ?
2. Đàn kiến có tính tốt gì ?
3. Em hãy tìm một từ khác thay cho từ *dạ* trong câu "Một dạ như nhau".
4. Trái nghĩa với *riêng lẻ* là gì ?
5. "Kiến" là một từ chỉ *loài vật*. Em hãy tìm một số từ khác cũng chỉ *loài vật*.

## 4. XE LU VÀ XE CA

*(Bài đọc thêm)*

Xe lu và xe ca cùng đi trên đường với nhau. Thấy xe lu đi chậm, xe ca chế :

- Cậu đi như con rùa ấy ! Xem tớ đây này !

Nói rồi, xe ca phóng vụt lên, bỏ xe lu ở tít đằng sau. Xe ca tưởng mình thế là giỏi lắm.

Tới một quãng đường bị hỏng, xe ca phải đỗ lại vì lầy lội quá. Bấy giờ xe lu mới tiến lên. Khi đám đá hộc và đá cuội ngổn ngang đổ xuống, xe lu liền lăn qua lăn lại cho phẳng lì. Nhờ vậy mà xe ca mới tiếp tục lên đường.

Từ đấy, xe ca không chế giễu xe lu nữa. Xe ca đã hiểu rằng : công việc của xe lu là như vậy.

PHONG THU

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* : Câu chuyện bó đũa

1. *Bài viết :* "Một hôm, ông đế .. gãy được bó đũa".

2. *Viết đúng :*

– chuyện, túi, gãy
– rồi, này, lần lượt, đũa, bẻ.



thuongmaitr

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên ;

– Ghép chữ *túi* với các chữ : *áo, quần, gạo.*

– Ghép chữ *gãy* với các chữ : *bẻ, gọn.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *xưa* hay *sưa :* chuyện đời ... ; say ... nghe chuyện.

– *lượt* hay *lược :* năm lần bảy ... ; cái ... chải đầu.

c) Gạch dưới những chữ có dấu ngã trong bài chính tả.

**Bài 2. Tập chép** *(nhìn bảng)* : Không sống riêng lẻ

1. *Bài chép :* Cả bài.

2. *Viết đúng.*

– riêng, kiếm, sướng

– xếp, chung, vui, hể, lẻ.

3. *Luyện tập*

ruongxua.vn

a) Điền vào chỗ trống :

– *sướng* hay *xướng* : vui ..., sung... ; ... ca, ... âm.

– *hễ* hay *hể* : ... hả ;... ăn là nhớ đến em.

b) Tìm trong bài chính tả và viết ra :

– Những chữ có *iê.*

– Những chữ có *ươ.*

## *TỪ NGỮ*

### *Thiếu nhi* ĐOÀN KẾT

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Bạn học, tình bạn, tập thể

– Đoàn kết, gắn bó

– *Thành ngữ :* Đồng sức đồng lòng.

Chim lớn dỗ dành :

- Ti ri ... ti ri...

Không ai biết trên cây sấu ấy có con chim lớn đang che chở cho con chim bé dưới trời mưa gió.

Sáng hôm sau, khi tia nắng óng ánh vừa rơi xuống chỗ ẩn nấp, con chim lớn mở choàng mắt. Nó giũ giũ lông cánh cho khô rồi khẽ nhích ra ngoài. Tia nắng ấm vừa vặn rơi xuống đúng chỗ con chim non đang ngái ngủ, lông cánh vẫn khô nguyên.

PHONG THU

(?)

1. Cảnh mưa to, gió lớn trong bài được tả ở những câu nào, bằng những từ ngữ nào ?
2. Từ nào cho em biết con chim bé bị rét lạnh và sợ hãi ? Từ nào cho em biết con chim lớn rất yêu thương con chim bé ?
3. *Nó giũ giũ lông cánh cho khô* - "giũ giũ" khác với "giũ" như thế nào ?
4. Đặt câu với mỗi từ : *dỗ dành, che chở.*

## 20. TIẾNG RU

*(Học thuộc lòng)*

Con ong làm mật yêu hoa
Con cá bơi, yêu nước ; con chim ca, yêu trời.
Con người muốn sống, con ơi
Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

Một ngôi sao chẳng sáng đêm
Một thân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Một người - đâu phải nhân gian,
Sống chăng, một đốm lửa tàn mà thôi !

TỐ HỮU

thuongmaitr

truongxua.vn

[ : ] *Nhân gian* : chỉ tất cả mọi người sống trên trái đất.

(?) 1. Tại sao con ong yêu hoa ? Tại sao con cá yêu nước, con chim yêu trời ?

2. Con người muốn sống phải yêu đồng chí, yêu anh em. Vì sao như vậy ?

*3. Vì sao "một ngôi sao" chẳng làm "sáng đêm" được ? Vì sao "một thân lúa chín" chẳng làm nên "mùa vàng" được ?

4. Con người nếu chỉ có một mình có sống được không ?

Em hãy kể những thứ cần thiết hằng ngày mà phải nhờ người khác mới có được.

5. Bài này khuyên em điều gì ?

**II – Bài tập :** Chọn từ ngữ thích hợp ở trên để điền vào những chỗ trống

1. Các bạn Xuân, Phong, Thụ, Hải và em cùng học với nhau một lớp, nên chúng em đều là ... của nhau. Ở lớp cũng như ở nhà, chúng em luôn luôn... với nhau, cùng giúp đỡ nhau tiến bộ... giữa chúng em ngày càng thêm...

2. Bác Hồ dạy : Việc gì khó mà biết... thì việc khó mấy cũng làm xong. Trong một... mà mọi người không... thì dù việc dễ cũng không làm được đến nơi đến chốn.

*NGỮ PHÁP*

## DANH TỪ

1. Tìm những từ chỉ người trong bài *Câu chuyện bó đũa*.
2. Em hãy kể thêm những từ khác chỉ *người* mà em biết. Ví dụ : em bé, cô giáo...
3. Trong bài *Không sống riêng lẻ*, từ nào chỉ *loài vật* ?
4. Em hãy kể tên một số con vật nuôi trong nhà.

| Những từ chỉ người, chỉ loài vật gọi là *danh từ*. |
|---|

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài :** Câu chuyện bó đũa.

**Câu hỏi :**

1. Ông già bảo các con thế nào ?
2. Bốn người con làm gì ? Kết quả ra sao ?
3. Ông già dùng cách gì để bẻ gãy bó đũa một cách dễ dàng ?
4. Chuyện này khuyên ta điều gì ?



thuongmaitr

**TUẦN 19**

***TẬP ĐỌC***

# 5. TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN NHÀ LAO

truongxua.vn

Bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp. Con đường từ Bến Đầm đến nhà lao uốn quanh bờ biển, men theo triền núi, bên trên là cây cối um tùm, bên dưới là sóng trắng vỗ bờ đá dựng. Trên cành cây, chim kêu ríu rít. Chị Sáu như say sưa với cảnh tự nhiên. Chị

# 21. CON CÁO VÀ TỔ ONG

Tổ ong lủng lẳng trên cành
Trong đầy mật nhộng, ngon lành lắm thay !
Cáo già nhè nhẹ lên cây
Định rằng lấy được ăn ngay cho giòn.
Ong thấy cáo muốn cướp con
Kéo nhau xúm lại vây tròn cáo ta.
Châm đầu, châm mắt cáo già
Cáo già đau quá phải sa xuống rồi.
Ong kia yêu giống, yêu nòi
Đồng tâm hợp lực đuổi loài cáo đi.

BÁC HỒ

1. Em kể những nhân vật trong bài thơ này. Nhân vật nào tốt ? Nhân vật nào xấu ?
2. Thấy tổ ong, cáo định làm gì ? Tại sao nó lại "nhè nhẹ lên cây" ?
3. Ong tuy bé hơn cáo nhưng đã làm thế nào để thắng cáo ?
4. Em còn nhớ bài thơ nào của Bác Hồ cũng ngụ ý khuyên ta đoàn kết mới có sức mạnh ? (Bài học thuộc lòng tuần 18)
5. Em hãy tìm ở bài đó một từ ngữ gần nghĩa với *đồng tâm hợp lực*.

## 22. CÁI Ổ GÀ

*(Bài đọc thêm)*

Chiều nay, Dũng đứng chơi trước cửa chờ đón bố về. Dũng nhìn xe cộ và mọi người qua đường. Một bác chở một bó củi sau xe đạp, định tránh ổ gà thì một chiếc xe khác ở phía trước xô tới. Bác luống cuống đưa luôn xe xuống ổ gà. Bó củi lọc xọc, đứt dây, rơi vung vãi. Bác suýt ngã, vội vàng xuống xe, lúng túng nhặt từng que củi. Bọn trẻ cứ đứng mà cười.

Lát sau, một chiếc xe khác lại gặp phải ổ gà ; sau xe có một em bé. Xe xóc mạnh, em bé suýt ngã. Bà mẹ tay lái loạng choạng, cũng suýt ngã. Rồi đường vắng dần, xe qua lại thưa thớt đi.

Bố về. Hết chuyện này đến chuyện khác, cuối cùng Dũng kể cho bố nghe về cái ổ gà. Dũng chưa kể hết, bố đã hỏi ngay :

- Thế con cứ đứng mà xem à ? Sao con không lấp nó đi ?

Dũng đớ ra ! Có thế mà cũng không nghĩ đến ! Dũng ấp úng :

- Con quên mất !

hát theo một con chim hót. Chị rướn đôi tay bị còng chụp một con bướm bay qua. Chị chẳng để ý gì đến bọn lính với súng gươm tua tủa ở xung quanh mình.

LÊ QUANG VỊNH

: – *Triền núi* : dải đất ở lưng chừng núi.
– *Tua tủa* : đâm ra mọi phía.

? 1. Côn Đảo trong buổi bình minh đẹp như thế nào ? (con đường, cây cối, sóng, chim ?)

2. Những câu nào ở cuối bài cho em biết chị Sáu chẳng sợ sệt gì cả ? *Điều đó chứng tỏ chị Sáu có đức tính gì đáng quý ?

3. Tìm một từ gần nghĩa với từ "nhà lao".

4. Tìm trong bài một từ chỉ *người,* một từ chỉ *loài vật* và một từ chỉ *cây cỏ.*

thuongmaitr

## 6. CHÚ BÉ LIÊN LẠC

*(Học thuộc lòng)*

Chú bé loắt choắt
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh.

Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...

Vụt qua mặt trận
Đạn bay vèo vèo
Thư đề "Thượng khẩn"
Sợ chi hiểm nghèo ?

Đường quê vắng vẻ
Lúa trổ đòng đòng
Ca lô chú bé
Nhấp nhô trên đồng...

TỐ HỮU

truongxua.vn

**:**

- *Ca lô :* một loại mũ vải không vành có hai đầu nhọn.
- *Loắt choắt :* bé nhỏ.
- *Thượng khẩn :* rất cần kíp, rất gấp.

**?**

1. Hình dáng chú bé liên lạc có gì đáng yêu ? (Khổ 1 và 2)
2. Chú bé rất gan dạ. Những từ nào nói lên điều đó ?
3. Chú bé liên lạc thường làm những công việc gì ?
4. Tìm những từ láy trong bài. (Ví dụ : loắt choắt, xinh xinh).

*5. "Xắc" là từ chỉ *đồ vật*. Em hãy tìm các từ chỉ *đồ vật* khác trong bài.

Dũng vội đi lấy cái xô và cái xẻng con vẫn xúc cát chơi. Hai bố con ra đến đường thì cái ổ gà tai ác đã được lấp phẳng. Chắc là một bạn nào đã kể cho bố bạn ấy nghe trước Dũng. Dũng thấy tiếc quá !

HOÀNG ANH ĐƯỜNG

: *Ổ gà :* chỗ trũng nhỏ trên đường cái.

## 23. NHẮN CHÚ PHẠM TUÂN

*(Bài đọc thêm)*

Cháu chào chú Phạm Tuân
Chú bay vào vũ trụ
Có qua bờ sông Ngân
Mượn sao Gàu về nhé
Đồng ta lúa đương cần !

Nếu chú gặp Thần Nông
Nhớ nói giùm : bà cháu
Vẫn kể chuyện về ông.
Khom lưng, ông đương cấy
Ruộng trên trời... phải không ?

À, chú ơi ! Quên mất
Đàn vịt vàng sông Ngân
Bắt về mấy con nhé
Làm giống cho cháu chăn.

TRẦN HỒNG

: – *Chú Phạm Tuân* là chiến sĩ lái máy bay, anh hùng quân đội. Chú đã hạ được máy bay B52 của giặc Mĩ. Năm 1980 chú đã bay vào vũ trụ cùng với một nhà du hành vũ trụ Liên Xô.

– *Sao Gàu :* chòm sao giống hình chiếc gàu.



thuongmaitr

- *Vịt :* sao Vịt, chòm sao giống hình con vịt ở giữa dải sông Ngân Hà.
- *Thần Nông :* chòm sao ở về phương Nam, giống hình người đội nón, cúi lom khom như đang cấy.

## *CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả.** *(nghe đọc)* : Hai con chim

1. *Bài viết :* "Mưa rồi... Ti ri... ti ri...".
2. *Viết đúng.*
   - vốc, giật, run rẩy, chíp, dỗ dành
   - rào rào, sấu, ném, giữa.
3. *Luyện tập*

   a) Xếp chữ :
   - *giật, to, mưa, gió :* thành 2 câu, mỗi câu 2 chữ.
   - *run, rẩy, dỗ, dành, con, mẹ :* thành 2 câu, mỗi câu 3 chữ.

   b) Điền vào chỗ trống :
   - *s* hay *x* : cây... ấu, con cá... ấu, không nói... ấu.
   - *ném* hay *nếm* : ... hòn đá, ... thức ăn.

**Bài 2. Chính tả** *(so sánh)* : Con cáo và tổ ong

1. *Bài viết :*

   Cáo *già* nhè nhẹ *lên* cây
   Định *rằng* lấy được ăn ngay cho *giòn*.
   Ong thấy cáo *muốn cướp* con
   Kéo nhau *xúm* lại *vây* tròn cáo ta.
   *Châm* đầu, châm *mắt* cáo già...

2. *Viết đúng :*
   - già, giòn, cướp, xúm
   - rằng, lấy, châm, muốn, mắt.
3. *Luyện tập*

   a) Phát âm phân biệt và viết đúng các cặp từ ngữ sau :
   - nói *rằng* ≠ *giàng* co ; *châm* kim ≠ *trâm* cài đầu
   - ý *muốn* ≠ rau *muống* ; *con mắt* ≠ vướng *mắc*.

   b) Thêm chữ thích hợp vào các cặp từ so sánh sau đây :
   ... vây ≠ vay... ; xúm ... ≠ xóm...

# 7. AI CAN ĐẢM

- Bây giờ thì mình không sợ gì hết ! Hùng vừa nói vừa giơ khẩu súng lục bằng nhựa ra khoe.

- Mình cũng vậy, mình không sợ gì hết ! - Thắng vừa nói vừa vung thanh kiếm gỗ lên.

Tiến chưa kịp nói gì thì một đàn ngỗng đi vào sân. Chúng vươn dài cổ, kêu quàng quạc, chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ.

Hùng đút vội khẩu súng vào túi quần và chạy biến. Thắng tưởng đàn ngỗng đến giật kiếm của mình, mồm mếu máo, nấp vào sau lưng Tiến.



thuongmaitr

Tiến không có súng, cũng chẳng có kiếm. Em liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa. Đàn ngỗng kêu quàng quạc, cổ vươn dài, chạy miết.

NHỊ HÀ *phỏng dịch*

: *Đớp :* há miệng (mỏ) ngoạm thật nhanh.

? 1. Vì sao Hùng và Thắng thoạt đầu đều tỏ ý không sợ sệt gì cả ?

2. Khi thấy đàn ngỗng chúi mỏ về phía trước, định đớp bọn trẻ, hai bạn ấy làm gì ?

3. Ai mới thật sự là người can đảm ở đây ? Vì sao em biết ?

*4. Tìm từ trái nghĩa với từ "can đảm".

5. Tìm một từ chỉ *loài vật,* một từ chỉ *cây cối* và hai từ chỉ *đồ vật* trong bài.

## 8. LÀM CÁCH NÀO DỄ HƠN

*(Bài đọc thêm)*

truongxua.vn

Ba cậu bé rủ nhau vào rừng. Trong rừng có nấm, có quả rừng, lại có đủ các thứ chim. Ba cậu mải chơi nên không để ý là trời đã về chiều, sắp tối. Về bây giờ thì sợ lắm !

Cả ba cố nghĩ ngợi tìm xem cách nào dễ hơn : nói dối hay là thú thật ?

Cậu thứ nhất nói :

- Tớ sẽ nói dối là bị chó sói đuổi ở trong rừng. Bố tớ phát hoảng lên và thế là thôi không mắng nữa.

Cậu thứ hai nói :

- Tớ sẽ nói là đang đi đường thì gặp ông ngoại. Mẹ tớ sẽ vui và cũng không mắng tớ.

*TỪ NGỮ*

*Ôn tập chủ đề* THIẾU NHI

1. Em hãy tìm những từ ngữ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với các từ :

- Đoàn kết, ...
- Dũng cảm, ...
- Chăm chỉ, ...

2. Tìm một số từ ngữ nói lên những nết tốt của thiếu nhi.

3. Đặt câu với mỗi từ : *can đảm, dũng cảm, gan góc.*

*4. Tìm từ trái nghĩa với 3 từ trên.

*NGỮ PHÁP*

DANH TỪ RIÊNG

1. Em hãy kể tên xã, huyện, tỉnh em đang ở (nếu ở thành phố thì kể tên phường, quận, thành phố).
2. Ở nước ta có hai con sông lớn tên là sông *Hồng* và sông *Cửu Long*.
   Em hãy kể tên một con sông khác mà em biết.
3. Dãy núi dài nhất nước ta tên là *Trường Sơn*. Kể tên một ngọn núi khác mà em biết.

> Tên riêng của đất, núi, sông... cũng gọi là *danh từ riêng* và phải viết hoa.

4. Em hãy tìm những *danh từ riêng* trong bài "Trên đường đến nhà lao".

*TẬP LÀM VĂN*

TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài** : Tí Xíu.

**Câu hỏi** :

1. Tí Xíu đã biết làm những việc gì để giúp gia đình ?
2. Tí Xíu còn biết làm gì để góp phần giữ nước ?
3. Như vậy Tí Xíu có còn bé nữa không ? Tại sao ?
4. Em đã làm được những việc gì để giúp nhà và giúp nước ?



thuongmaitr

# Nhân dân ta

uongxua.vn

Cậu thứ ba nói :

- Còn mình thì mình sẽ nói thật, vì nói thật thì chẳng cần phải nghĩ tìm cách này hay cách khác.

Thế rồi ba cậu bé chia tay nhau về nhà. Cậu thứ nhất vừa nói với bố xong thì đúng lúc bác coi rừng đến chơi. Bác nói :

- Không, trong rừng này làm gì có chó sói.

Người cha bực tức vô cùng. Vì tội đi chơi về muộn cũng đủ tức lắm rồi, vậy mà lại còn nói dối nữa nên tức lên gấp đôi.

Cậu thứ hai đang nói với mẹ là đi đường gặp ông ngoại thì vừa lúc ông ngoại bước vào.

Bà mẹ cũng bực tức vô cùng. Vì tội đi chơi về muộn cũng đủ tức lắm rồi, vậy mà lại còn nói dối nữa nên tức lên gấp đôi.

Còn cậu thứ ba, vừa về đến nhà, đã nhận lỗi ngay từ cửa. Bố cậu chỉ căn dặn một câu và hoàn toàn tha thứ cho cậu.

TRẦN CAO THỤY *phỏng dịch*

***CHÍNH TẢ***

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* **: Trên đường đến nhà lao**

1. *Bài viết :* "Bầu trời ... tự nhiên".

2. *Viết đúng :*

– Côn Đảo, Bến Đầm, chị Sáu

– triền, say sưa, uốn, ríu rít, vồ.

3. *Luyện tập :*

a) Viết lại các từ chỉ tên riêng trong bài.

b) Điền vào chỗ trống :

– *triền* hay *chiền* : ... núi, ... chiện.

– *say* hay *xay* : ... thóc, ... mê.

– *uốn* hay *uống* : ... éo, ... cong, ... nước.

– *vỗ* hay *vổ* : ... tay, sóng ..., răng...

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ)* : Hòn đá to

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng :*

– nhấc, người, nhiều

– nặng, lên, đặng, việc, chỉ.

*3. Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *nhấc* hay *nhắc* : ... hòn đá lên ; ... nhở em học bài.

– *nặng* hay *lặng* : hòn đá ..., im ..., việc ... nhọc.

b) Viết câu ngắn :

– Câu có chữ *nhấc*.

– Câu có chữ *nhắc*.

ruongxua.vn

*TỪ NGỮ*

## *Thiếu nhi* DŨNG CẢM

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Chú bé liên lạc, mặt trận, súng đạn, nhà lao

– Gian khổ, hiểm nghèo, can đảm.

**II – Bài tập**

1. Tìm từ ngữ thích hợp điền vào những chỗ trống :

Anh Kim Đồng là một... rất... Tuy không chiến đấu ở..., nhưng nhiều khi đi liên lạc, anh cũng gặp những giây phút hết sức... Năm 15 tuổi, anh đã ngã xuống vì... của giặc nhưng tấm gương sáng của anh vẫn còn mãi mãi.

TUẦN 23

*TẬP ĐỌC*

# 24. PHONG CẢNH ĐỀN HÙNG

thuongmaitr

Đền Thượng nằm chót vót trên đỉnh núi Nghĩa Cương. Trước đền, những khóm hải đường đâm bông rực đỏ, những cánh bướm nhiều màu sắc bay rập rờn như đang múa quạt xòe hoa trước sân. Lăng của các vua Hùng ẩn trong rừng cây xanh gần đền Thượng.

Đứng ở đây, nhìn ra xa, phong cảnh thật là đẹp. Bên phải là đỉnh Ba Vì vòi vọi, bên trái là dãy Tam Đảo như bức tường đá sừng sững. Trước mặt, ngã ba Hạc như một hồ lớn.

Mùa thu năm 1954, Bác Hồ tới thăm đền Hùng và đã căn dặn chúng ta : "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

ĐOÀN MINH TUẤN

:
- *Đền Hùng :* đền thờ vua Hùng thuộc tỉnh Phú Thọ. Ở núi Nghĩa Cương có đền Thượng, đền Trung, đền Hạ.
- *Ngã ba Hạc :* nơi sông Lô, sông Đà chảy vào sông Hồng.

?
1. Đền Hùng thờ ai ? Đền Thượng nằm ở đâu ? Trước đền có gì đẹp ?
2. Đứng ở đền Thượng, nhìn ra phía xa, người ta thấy những gì ?
3. Bác Hồ căn dặn chúng ta điều gì ?
4. Trong bài này có những từ nào viết hoa ? Tại sao phải viết hoa ?

ruongxua.vn

## 25. NGƯỜI TRONG MỘT NƯỚC

*(Học thuộc lòng)*

- Nhiễu điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước thì thương nhau cùng.

- Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

- Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

*Ca dao*

[ : ] *Giá gương :* ngày trước, chiếc gương để trên bàn thờ, thường đặt vào giá và phủ nhiễu điều cho đẹp, che cho khỏi bụi.

(?) 1. Câu ca dao đầu khuyên ta điều gì ?

2. Trong câu 2, những vật nào được ngụ ý chỉ những người cùng chung sống trên một đất nước ? "Chung một giàn" ý nói cùng chung gì ?

3. Em hãy tìm một từ trong câu 3 nói lên sự đoàn kết giữa những người trong một nước.

4. Tìm từ gần nghĩa với *non (trong câu 3)*.

## 26. VOI BÀ TRIỆU RA TRẬN

Đoàn quân Ngô vừa kéo đến cửa thung lũng núi Nưa, bỗng nghe dậy lên những tiếng cồng, tiếng lệnh dồn dập. Từ phía trước mặt, xộc ra một con voi trắng

khổng lồ. Ngồi trên đầu voi là một nữ tướng. Quân ta từ các ngả trong rừng ùn ùn đổ ra, giáo mác, gươm đao vung lên sáng lóa. Quân Ngô đã bị bao vây ba mặt.

Từ trên đầu voi, Triệu Thị Trinh quát lớn, giục voi xông thẳng tới tên tướng Ngô. Vừa thấy con voi huỳnh huỵch xông tới, con ngựa chiến của tên tướng Ngô đã chồm dựng, hí lên những tiếng kinh hoàng, rồi quay đầu chạy. Viên tướng Ngô bị hất tung từ trên ngựa xuống đất. Hắn định nhổm dậy chạy trốn. Nhưng con voi khổng lồ đã đuổi kịp, lấy vòi quật ngã và lấy chân giậm nát người hắn. Đám quân Ngô tháo chạy khắp ngả như ong vỡ tổ. Thung lũng núi Nưa ngổn ngang xác giặc.

*Theo* Những vì sao đất nước

[ : ] *Núi Nưa :* thuộc tỉnh Thanh Hóa, nơi Bà Triệu đã đóng quân trong các năm đầu của cuộc khởi nghĩa.

(?) 1. Câu nào và từ ngữ nào cho biết quân ta đông và mạnh ?

2. Tìm những chi tiết nói lên sức mạnh ghê gớm của con voi Bà Triệu ?

3. Quân Ngô thua to và bị chết nhiều. Những từ ngữ nào cho em biết điều đó ?

4. Vì sao những từ *Nưa, Ngô, Triệu Thị Trinh* lại viết hoa ?

ruongxua.vn

## 27. GÒ ĐỐNG ĐA

*(Bài đọc thêm)*

Đống Đa xưa bãi chiến trường
Ngổn ngang xác giặc vùi xương thành gò.

Mồng năm Tết, trận thắng to
Gió reo còn vẳng tiếng hò ba quân.

Hàng năm giỗ trận tưng bừng
Nhớ ngày chiến thắng vang lừng núi sông.

Noi gương chiến đấu anh hùng
Quang Trung sống mãi trong lòng chúng ta...

HẰNG PHƯƠNG

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* : Phong cảnh đền Hùng

*1. Bài viết :* "Đền Thượng... gần đền Thượng."

*2. Viết đúng :*

– Thượng, Nghĩa Cương, Hùng, chót vót, rập rờn
– màu sắc, lăng, ấn.

*3. Luyện tập :*

a) Viết tên thôn, xã, huyện (hoặc phố, phường, quận) em đang ở.

b) Ghép chữ rồi đọc :
– Ghép chữ *rập rờn* với các chữ : *bay, cánh*.
– Ghép chữ *màu sắc* với các chữ : *nhiều, đẹp*.

c) Điền vào chỗ trống :
– *chót* hay *trót :* cao... vót ; việc làm ... lọt.
– *lăng* hay *lăn :* viếng... Bác ; xe... bánh.

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ) :* Tí Xíu

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng :*

– Tí Xíu, nướng, cật, gửi
– rau, biên, cướp, bữa.

*3. Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc :
– ghép chữ *nướng* với các chữ : *nấu, chả, bánh*.
– ghép chữ *cật* với các chữ : *tre, quả*.

b) Điền vào chỗ trống :
– *gửi* hay *giữ* : ... trật tự ; ... thư.
– *biên* hay *biêng* : ... giới ; xanh ... biếc.
– *bữa* hay *bửa* : một ... ăn ; dao ... củi.

thuongmaitr

*TỪ NGỮ*

## DÂN TỘC VIỆT NAM

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Dân tộc, giống nòi, đồng bào, Tổ quốc, non sông

– Dựng nước, giữ nước, yêu nước thương nòi.

**II – Bài tập**

1. Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống :

... Việt Nam ta vốn là một dân tộc giàu lòng... Trải qua hơn bốn nghìn năm lịch sử, ông cha ta đã ra sức.... và ... Ngày nay... cả nước ta cũng đang hăng hái xây dựng và bảo vệ... Nhờ đó,.... chúng ta càng thêm tươi đẹp, hùng vĩ;... ta càng thêm vẻ vang như điều Bác Hồ mong muốn.

2. Đặt câu với mỗi từ : *đồng bào, Tổ quốc*.

*NGỮ PHÁP*

## DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG
*(Tiếp theo)*

ruongxua.vn

1 – Em tìm 3 *danh từ riêng* ở lớp em.

– Em tìm 3 *danh từ chung* chỉ tên các đồ đạc trong lớp.

2. Hãy xếp các từ sau đây thành 2 cột (cột danh từ chung và cột danh từ riêng) :

Con đường, Triệu Thị Trinh, con sông, cây táo, Quang Trung, bộ đội, ngọn núi, cơn mưa, Võ Thị Sáu, tàu hỏa, Hà Nội, Đống Đa.

3. Trong bài "Phong cảnh đền Hùng" có những từ nào là danh từ riêng ?

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài** : Phong cảnh đền Hùng.

**Câu hỏi :**

1. Đền Thượng nằm ở đâu ? Lăng các vua Hùng ở đâu ?
2. Trước đền có gì đẹp ?
3. Đứng trên đỉnh Nghĩa Cương nhìn các phía, ta thấy những gì ?
4. Đến thăm đền Hùng, Bác Hồ đã căn dặn ta điều gì ?

*TẬP ĐỌC*

# 28. TRẦN QUỐC TOẢN RA QUÂN

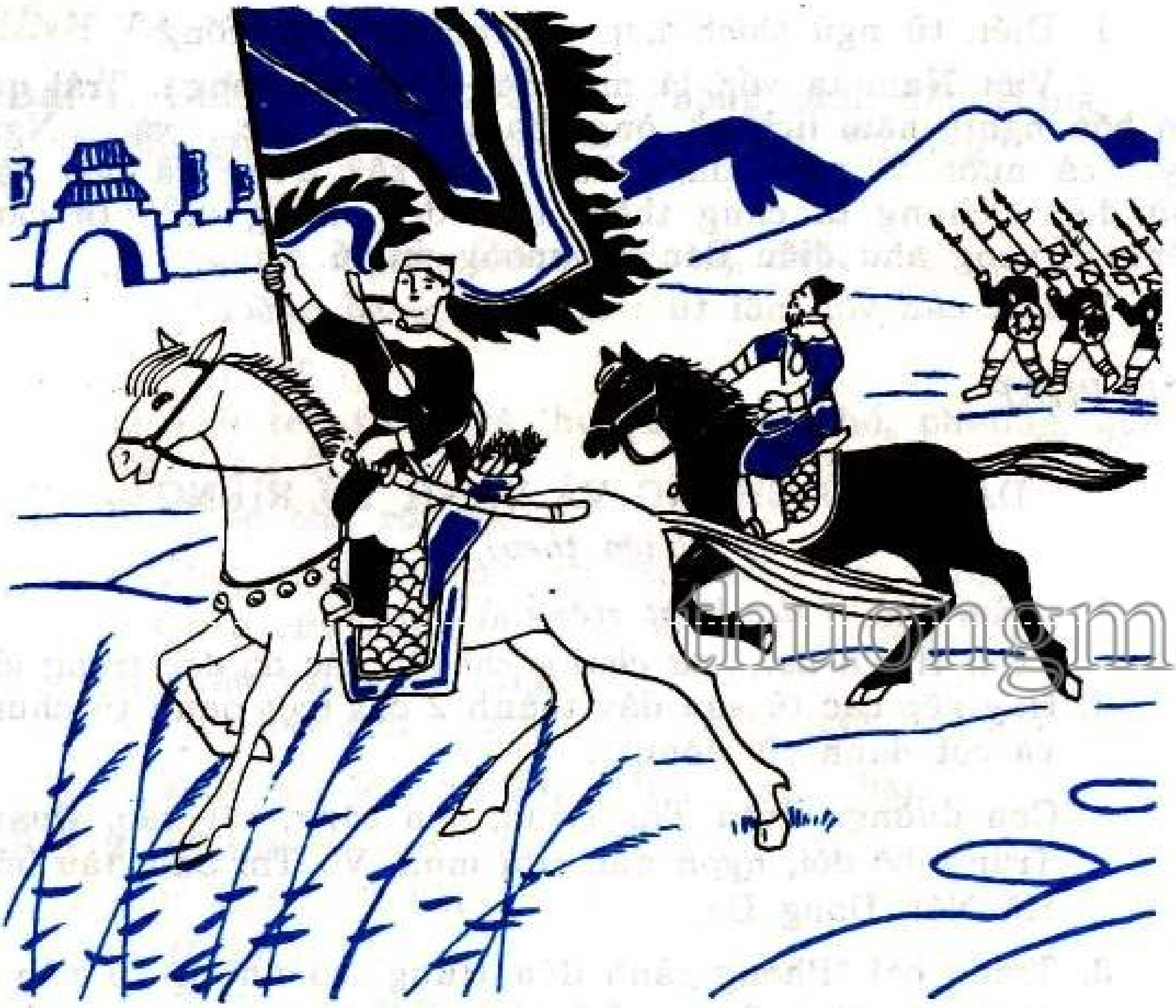

Sáng hôm ấy, Trần Quốc Toản dậy sớm từ biệt mẹ già :

- Con đi phen này thề sống chết với giặc. Bao giờ đất nước được yên, con mới trở về...

Bà mẹ nói :

- Con đi vì nước nên mẹ chẳng giữ. Mẹ chỉ có một mình con. Mẹ mong con chóng thắng giặc trở về, để mẹ con ta sớm được sum họp.

thuongmaitr

Quốc Toản lạy mẹ rồi bước ra sân. Trời vừa rạng sáng. Mình mặc áo bào đỏ, vai mang cung tên, lưng đeo thanh gươm báu, Quốc Toản ngồi trên con ngựa trắng phau. Theo sau Quốc Toản là người tướng già và sáu trăm dũng sĩ, nón nhọn, giáo dài. Đoàn quân hăm hở ra đi trong tiếng chiêng trống rập rình.

Đoàn quân đã đi xa. Bà con ra tiễn vẫn còn trông thấy lá cờ đỏ thêu sáu chữ vàng căng lên trong gió.

NGUYỄN HUY TƯỞNG

(?)

1. Quốc Toản từ biệt mẹ đi đâu ? Bà mẹ có giữ con ở nhà không ?
2. Hình ảnh Trần Quốc Toản lúc ra quân đẹp đẽ và oai hùng như thế nào ? (Đọc lại hai câu văn miêu tả hình ảnh đó ).
3. Những từ ngữ nào cho em biết đoàn quân của Quốc Toản đã ra đi rất hùng dũng ?
4. Đặt một câu với từ *hăm hở*.
5. Tìm trong bài : 1 danh từ riêng chỉ tên người, 1 danh từ chung chỉ người, 1 danh từ chung chỉ loài vật, 1 danh từ chung chỉ đồ vật.

truongxua.vn

## 29. VIỆT NAM CÓ BÁC

*(Học thuộc lòng)*

Bác là non nước, trời mây
Việt Nam có Bác mỗi ngày đẹp hơn.
Còn cao hơn đỉnh Trường Sơn
Nghìn năm chung đúc tâm hồn ông cha.
Điệu lục bát, khúc dân ca,
Việt Nam là Bác, Bác là Việt Nam.

LÊ ANH XUÂN

: – *Chung đúc...* : ý nói tâm hồn (tình cảm và ý nghĩ) của Bác là kết quả của tất cả những gì tốt đẹp mà ông cha ta hàng nghìn năm đã để lại.

? 1. "Non nước, trời mây" ở đây chỉ đất nước. Đó là đất nước nào ?

2. Câu "Việt Nam có Bác mỗi ngày đẹp hơn" nói lên ý gì ?

3. Những câu thơ nào cho em biết Bác Hồ tiêu biểu cho tất cả những gì tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ?

4. Bác Hồ đã có công ơn gì đối với đất nước và nhân dân ta ?

*5. Tìm một vài từ gần nghĩa với từ *non nước*.

# 30. MỘT CHIỀU HÈ LỊCH SỬ

*(Bài đọc thêm)*

Bố kể chuyện Điện Biên
Bộ đội mình chiến thắng
Lũ Tây bị bắt sống
Ta giải đi từng đàn.
Tướng Đờ Cát xin hàng
Bốt đồn đều san phẳng
Cờ quyết chiến quyết thắng
Tung bay trên nóc hầm.
Chiều mùng bảy tháng năm
Một chiều hè lịch sử.

HOÀNG VƯỢNG

: *Chiến thắng Điện Biên Phủ* : ngày 7 – 5 – 1954, quân dân ta đã thắng lớn ở Điện Biên Phủ buộc giặc Pháp phải rút khỏi miền Bắc nước ta.

thuongmaitr

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *( nghe đọc)* : Voi Bà Triệu ra trận

1. *Bài viết :* "Từ trên đầu voi.... xuống đất".

2. *Viết đúng :*

– Triệu Thị Trinh, giục, huỳnh huỵch, quay

– xông, chồm dựng, kinh hoàng, những.

3. *Luyện tập :*

a) Viết họ tên các bạn cùng bàn.

b) Điền vào chỗ trống :

– *giục* hay *dục :* thúc..., hình bầu..., ... giã.

– *xông* hay *sông :* giục voi... lên; bơi qua...

c) Ghép từ thích hợp với : *huỳnh huỵch, quay.*
Ví dụ : chạy *huỳnh huỵch ; quay* sang trái v.v...

**Bài 2. Chính tả** *(so sánh) :* Trần Quốc Toản ra quân

1. *Bài viết :*

Trần Quốc Toản *dậy* sớm từ biệt mẹ *già*. Trời vừa *rạng sáng*. Đoàn quân hăm hở ra đi *trong* tiếng *chiêng trống rập rình.*

2. *Viết đúng :*

– dậy, già, rạng, chiêng

– trống, sáng, tiếng, hăm hở.

3. *Luyện tập*

a) Phát âm phân biệt và viết đúng các cặp từ ngữ so sánh sau đây :

– *rạng* đông ≠ hình *dạng*; cái *trống* ≠ *chống* gậy.

– cái *chiêng* ≠ con *chiên*; *rạng* sáng ≠ *rạn* nứt.

b) Thêm chữ thích hợp vào các cặp từ sau đây :

– ... *trong* ≠ *chong*.... ; *đoàn* ... ≠ ... *đoàng.*

– *hăm*... ≠ *hâm*...; ... *sáng* ≠... *sán*.

*TỪ NGỮ*

## DÂN TỘC VIỆT NAM *(tiếp theo)*

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Quê hương, đất nước, quân dân, chiến trường, chiến sĩ, anh hùng.

– Quyết chiến quyết thắng, vì nước quên mình.

**II - Bài tập**

Điền từ ngữ thích hợp vào các chỗ trống :

Dân tộc Việt Nam ta còn là một dân tộc có tinh thần... bất kì kẻ thù xâm lược nào. Trải qua hơn bốn nghìn năm lịch sử,... cả nước ta luôn luôn đoàn kết một lòng quyết tâm đánh đuổi bọn cướp nước để bảo vệ..... thân yêu. Biết bao..., đã ngã xuống trên ... Họ đã nêu cao tấm gương... cho chúng ta noi theo.

*NGỮ PHÁP*

## ÔN TẬP : DANH TỪ

1. Kể 2 danh từ riêng chỉ sông (hoặc núi )

   Kể 2 danh từ riêng chỉ người

   Kể 2 danh từ riêng chỉ huyện, tỉnh.

2. Kể 2 danh từ chung chỉ người

   Kể 2 danh từ chung chỉ loài vật

   Kể 2 danh từ chung chỉ cây cối

   Kể 2 danh từ chung chỉ đồ vật.

3. Tìm các danh từ riêng trong bài "Việt Nam có Bác"

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài** : Trần Quốc Toản ra quân.

**Câu hỏi** :

1. Quốc Toản làm gì trước lúc ra đi ?
2. Hình ảnh Trần Quốc Toản lúc ra quân trông đẹp và hùng dũng như thế nào ?
3. Theo sau Trần Quốc Toản có những ai ?
4. Đoàn quân lên đường ra sao ?
5. Khi đoàn quân đã đi xa, ta vẫn còn trông thấy gì ?

thuongmaitr

TUẦN 25

*TẬP ĐỌC*

# 31. ĐỨNG GÁC NƠI BIÊN GIỚI

Sớm nay đứng gác, anh Thái thấy Tổ quốc đẹp vô cùng. Mặt trời hé sáng, rừng núi như tỏa hào quang. Những tia nắng vàng hắt từ sau dãy núi lên nền trời ửng hồng. Mặt trời lên, sương tan dần. Từng cụm mây bạc vật vờ giữa lưng chừng núi, tan vào khe núi. Thác nước đổ ầm ầm hiện ra trắng xóa. Rừng cây xanh rung rinh. Chim chóc cất tiếng ca.

Xa xa trong thung lũng, thấp thoáng bóng người lom khom trên ruộng lúa vàng.

tuongxua.vn

Phong cảnh ở đây thật là hùng vĩ. Anh Thái nhìn đây đó, tình yêu đất nước rộn ràng trong lòng. Anh siết chặt thêm cây súng trong tay .

LÊ ĐÀO

: *Hào quang :* ánh sáng rực rỡ tỏa ra khắp bốn phía.

? 1. Em hãy tìm trong bài những từ ngữ nói lên vẻ đẹp của cảnh núi rừng buổi sớm.

2. Những từ nào tả âm thanh của núi rừng buổi sớm ?

*3. Anh Thái "siết chặt thêm cây súng trong tay" để làm gì ?

*4. Tìm một từ ghép trong đó có tiếng "*gác*". Đặt một câu với từ đó.

5. Tìm trong bài một danh từ chung chỉ loài vật và một danh từ chung chỉ đồ vật.

# 32. CHÚ HẢI QUÂN

*( Học thuộc lòng)*

Đứng canh ngày, canh đêm
Ngoài xa vời hải đảo
Kìa ! Bóng chú hải quân
Dưới trời xanh trứng sáo.

Mặc nắng mưa gió bão
Cây súng chú chắc tay
Quân thù mà ló mặt
Biển lớn sẽ vùi thây.

Em mong ngày khôn lớn
Sẽ vượt sóng ra khơi
Cũng cầm chắc tay súng
Giữ lấy biển lấy trời.

VÂN ĐÀI

thuongmaitr

? 1. Trong bài, chú hải quân làm nhiệm vụ gì ?

2. Những câu nào, từ ngữ nào cho biết nỗi vất vả, gian khổ của chú hải quân ? (Tìm trong khổ 1 và khổ 2 ).

3. Những hình ảnh nào nói lên niềm mong ước của em bé ? (khổ 3).

*4. Tìm trong bài hai từ ghép có tiếng *hải*. Đặt câu với mỗi từ đó.

## 33. BỘ ĐỘI ĐI TRÊN TRƯỜNG SƠN

ruongxua.vn

Đường lên dốc trơn và lầy. Người nọ đi tiếp sau người kia. Đoàn quân nối thành vệt dài từ thung lũng tới đỉnh cao như một sợi dây kéo thẳng đứng. Họ nhích từng bước. Nhìn lên chỉ thấy những chiếc ba lô lù lù nối nhau trên những cái lưng cong cong. Nhìn xuống là những chiếc mũ tai bèo lúp xúp trên những mái đầu đang cắm về phía trước. Những khuôn mặt đỏ bừng.

Đoàn quân đột ngột chuyển mạnh. Những dặm rừng đỏ lên vì bom Mĩ. Những rặng rừng xám đi vì chất độc hóa học Mĩ. Những dặm rừng đen, cây cháy thành than chọc lên nền trời đầy mây... Tất cả, tất cả lướt qua rất nhanh.

DƯƠNG THỊ XUÂN QUÝ

(?)

1. Câu nào cho em biết bộ đội đang leo lên một cái dốc rất cao trên đỉnh Trường Sơn ?
2. Tìm những từ ngữ diễn tả nỗi vất vả, gian khổ của đoàn quân đang leo dốc.

*3. *Đỏ lên, xám đi, đen, cháy thành than...* những từ ngữ đó nói lên tội ác gì của giặc Mĩ ?

4. Tìm trong bài những từ láy gồm 2 tiếng lặp lại. Đặt câu với mỗi từ đó.
5. "Trường Sơn" là danh từ riêng chỉ núi. Em có nhận xét gì về cách viết từ đó ?

thuongmaitr

## 34. NHỮNG CÁI CHÂN

*(Bài đọc thêm)*

Cái gậy có một chân
Biết giúp bà khỏi ngã.
Chiếc com pa bố vẽ
Có chân đứng, chân quay.
Cái kiềng đun hằng ngày
Ba chân xòe trong lửa.
Chẳng bao giờ đi cả
Là chiếc bàn bốn chân.

Riêng cái võng Trường Sơn
Không chân đi khắp nước.

VŨ QUẦN PHƯƠNG

## *CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** ( *nghe đọc)* : Đứng gác nơi biên giới

*1. Bài viết :* "Sớm nay... hào quang" và "Xa ra... trong tay".

*2. Viết đúng :*

- Thái, Tổ quốc, tỏa, thoáng, khom, siết
- rừng, súng, gác, quang, vĩ.

*3. Luyện tập :*

a) Sắp xếp các chữ sau đây thành hai câu :

- người, thấp thoáng, bóng
- rừng, hào quang, núi, tỏa.

b) Điền vào chỗ trống :

- *r* hay *d :* núi... ừng, đứng... ừng lại.
- *n* hay *ng :* hào qua..., qua... trọng, vinh qua....
- *vĩ* hay *vỉ :* hùng ..., ... ruồi.

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ) :* Người trong một nước

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng :*

- giá, giống, giàn, chụm
- chung, nhiều điều, phủ.

*3. Luyện tập* : ghép đúng

- *chung* hay *trung* : *lòng, sức, thành, thục.*
- *phủ* hay *phũ* : *bao, phàng, che.*

*TỪ NGỮ*

## QUÂN ĐỘI

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Bộ đội, bộ binh, hải quân, không quân, biên giới

– Tuần tiễu, bảo vệ, nắm chắc tay súng.

thuongmaitr

### II – Bài tập

*1. Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống :*

Gia đình bạn Đông có ba người anh đều đi... Anh Thu là bộ đội ... hiện đóng trên... Anh Hạ là bộ đội... chuyên đi... trên mặt biển. Còn anh Xuân lớn tuổi nhất là chiến sĩ... ngày nào cũng cất cánh làm nhiệm vụ canh gác bầu trời của Tổ quốc. Các anh đều... sẵn sàng chiến đấu để... đất nước quê hương.

**2. Bài tập ở nhà :* Đặt câu với mỗi từ : *canh gác, canh phòng, canh giữ.*

*NGỮ PHÁP*

## DANH TỪ RIÊNG
## CÁCH VIẾT HOA TÊN NGƯỜI

Tên người gồm 2 tiếng : Lê Lợi, Trần Phú.

Tên người gồm 3 tiếng : Hồ Chí Minh, Tôn Đức Thắng.

Tên người gồm 4 tiếng : Nguyễn Thị Minh Khai,
Lê Thị Hồng Gấm.

| |
|---|
| Tên người Việt Nam gồm 2 tiếng, 3 tiếng, 4 tiếng... đều phải viết hoa chữ cái ở đầu mỗi tiếng. |

1. Hãy viết đúng họ tên 3 bạn ở tổ em.
2. Em hãy viết lại cho đúng chính tả tất cả các tên người sau đây : nguyễn bá ngọc, lê văn tám, vừ a dính, trần quốc toản, võ thị sáu, kim đồng.

ruongxua.vn

*TẬP LÀM VĂN*

## TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Đề bài** : Bộ đội đi trên Trường Sơn.

**Câu hỏi** :

1. Đi trên đường Trường Sơn, các chú bộ đội gặp những khó khăn gì ?
2. Các chú phải đi như thế nào ?
3. Lên dốc cao như thế, nhìn lên ta thấy có gì lạ mắt ?
4. Nhìn xuống, ta thấy như thế nào ?
5. Tại sao khuôn mặt các chú lại đỏ bừng ?

*TẬP ĐỌC*

# 35. CÁI MÁY TUỐT LÚA

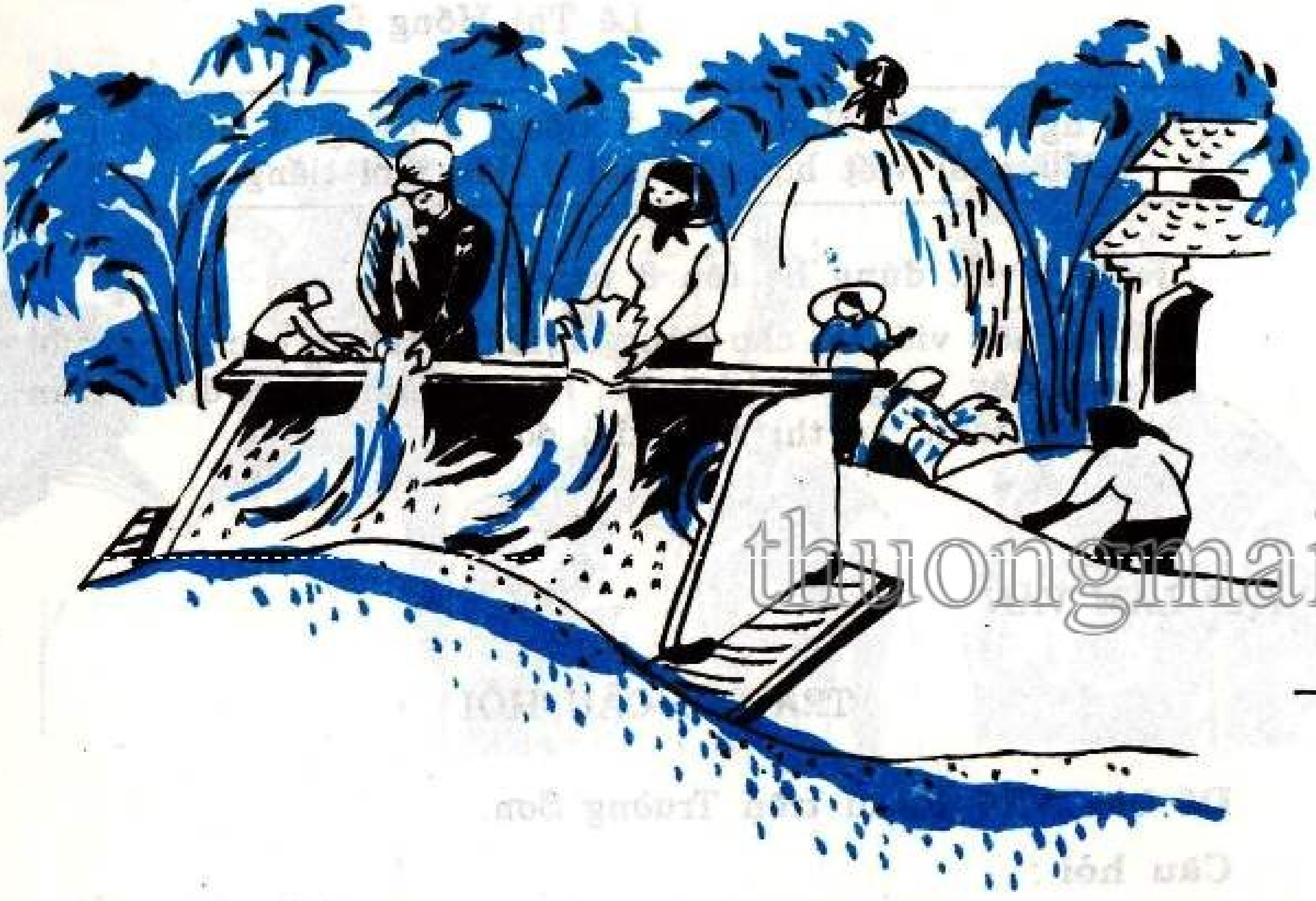

Trông kìa, máy tuốt
Rung triệu vì sao
Đầy sân hợp tác
Thóc vàng xôn xao.

Máy tròn quay tít
Núi thóc dần cao
Máy không biết mệt
Cười reo rào rào.

thuongmaitr

Chú công nhân ơi
Máy ngoan thật nhỉ
Suốt cả mùa vui
Máy thành dũng sĩ.

ĐỊNH HẢI

?

1. Thóc vàng từ chiếc máy tuốt lúa tuôn ra được ví như gì ? (khổ 1).
2. Những câu thơ nào cho em biết máy tuốt lúa cũng được ví như một con người vừa vui tính, vừa chăm làm ? (khổ 2 và 3).
3. Ví cái máy tuốt lúa như một con người vui tính và chăm làm chính là muốn nói tới ai ở đây ? (khổ 3).
4. Tìm hai từ láy diễn tả âm thanh trong bài. Đặt câu với mỗi từ đó.

## 36. CHĂM VIỆC CẤY CÀY

truongxua.vn

*(Học thuộc lòng)*

- Rủ nhau đi cấy đi cày
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.

- Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

- Muốn no thì phải chăm làm
Một hạt lúa vàng, chín giọt mồ hôi.

- Quanh năm cấy hái cày bừa
Vụ chiêm tiết hạ, vụ mùa tiết đông.
Ai về nhắn chị em cùng
Muốn cho no ấm nghề nông chuyên cần.

*Ca dao cổ*

: *Phong lưu* : ý nói sống no đủ, sung sướng.

? 1. Tại sao "đi cấy, đi cày" vất vả, khó nhọc lại "có ngày phong lưu" ?

2. Tại sao tấc đất lại quý như tấc vàng ?

3. Câu "Một hạt lúa vàng chín giọt mồ hôi" ý nói gì ?

4. Muốn cho no ấm quanh năm, nhà nông phải làm lụng như thế nào ?

5. *Một hạt lúa vàng* : Thay từ *lúa* bằng một từ cùng nghĩa.

## 37. ĐÁNH CÁ ĐÈN

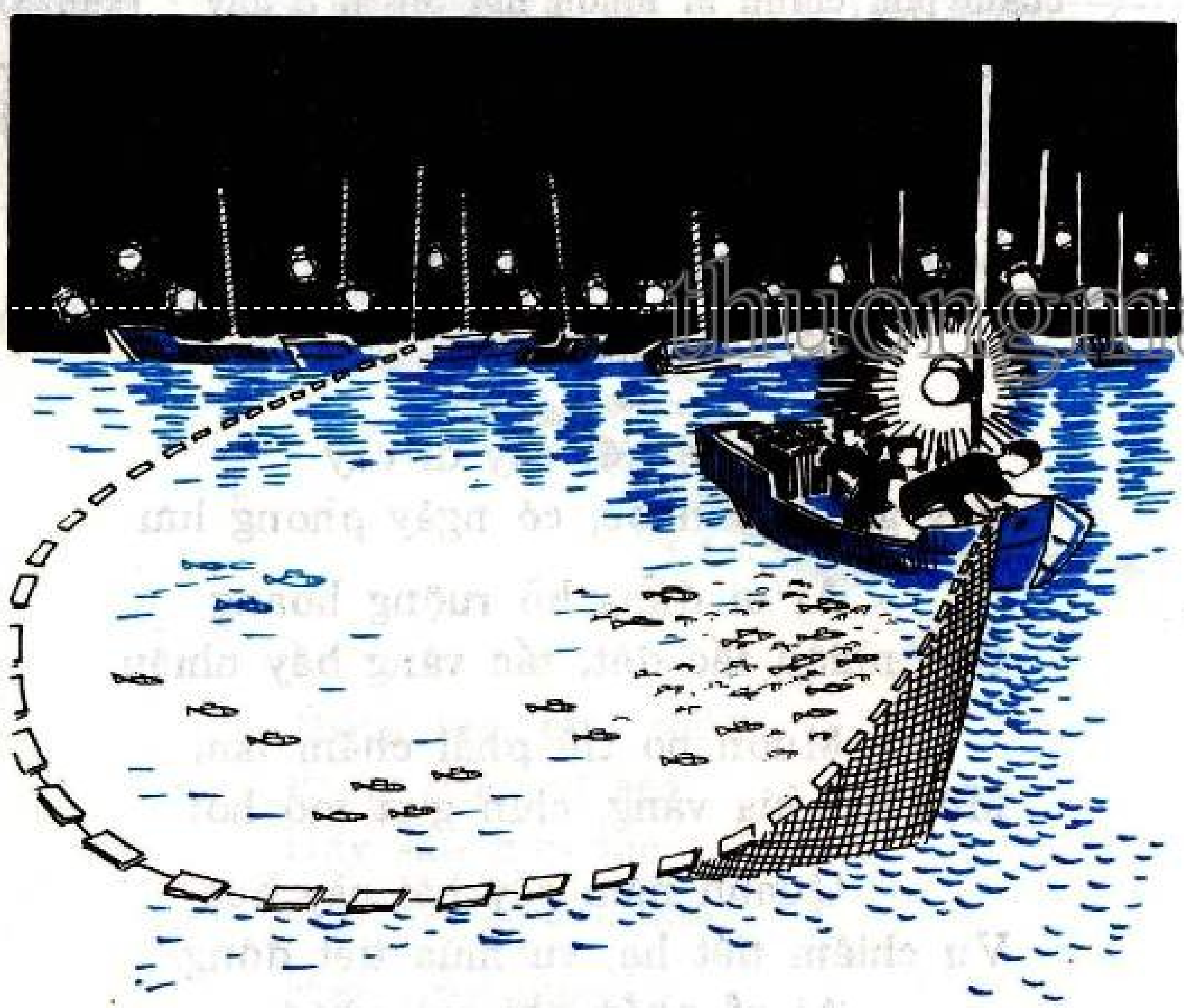

Chiều hôm ấy, bãi biển tấp nập hẳn lên. Ai cũng muốn xem các đội thuyền ra khơi đánh cá đèn. Lũ trẻ cũng theo ra bãi.

Các thuyền nổ máy ran ran rồi vọt ra khơi, trườn nhanh qua vùng sóng lừng. Nắng chiều tỏa ánh vàng hoe. Màu cầu vồng hiện lên trên bụi nước đầu sóng. Mặt trời lặn. Màn đêm buông xuống. Đèn điện trên các thuyền bật sáng rực rỡ. Vài tiếng đồng hồ sau, thấy ánh đèn, cá kéo về đen đặc. Những con mối, con nục, nổi lên cuốn vào nhau lúc nhúc. Dưới ánh điện, mắt chúng sáng rực cả một vùng như trận mưa tàn lửa... Mỗi thuyền chỉ đánh bốn mẻ lưới mà chở không hết cá, phải dùn vào lưới thả xuống nước kéo về. Thuyền nào cũng no, lặc lè trên sóng.

BÙI NGUYÊN KHIẾT

[ : ] *Đánh cá đèn :* đánh cá về đêm, dùng đèn điện thật sáng để nhử cá tới mà kéo lưới.

(?) 1. Đoàn thuyền máy ra khơi đánh cá trông đẹp mắt. Những từ ngữ nào cho thấy hình ảnh đẹp mắt đó ?

2. Vì sao ánh sáng trên mặt biển lúc đánh cá rực rỡ lên ?

3. Những từ ngữ nào cho em biết đàn cá rất đông ?

4. Những từ nào chứng tỏ các thuyền chở cá về rất nặng ?

5. Đặt câu với mỗi từ : *vọt, trườn.*

truongxua.vn

## 38. LÀM MƯA

***(Bài đọc thêm)***

Bước lên đồng trên
Thấy con sông mới.
Bước xuống đồng dưới
Thấy con kênh đào.
Bước ra đồng sau
Thấy máy bơm nước.
Bước ra đồng trước

Thấy guồng đang quay.
Chẳng mưa từ chín tầng mây,
Thì mưa từ những bàn tay con người.

BỨT NGỮ

## *CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* **: Cái máy tuốt lúa**

*1. Bài viết :* cả bài.

*2. Viết đúng :*

- triệu, tuốt, quay, ngoan
- rung, rào rào, suốt, dũng sĩ.

*3. Luyện tập*

a) Ghép chữ *một, lúa* với các chữ : *triệu, tuốt.*

b) Đặt câu với mỗi từ : *rung, dũng sĩ, suốt.*

c) Điền vào chỗ trống :

- *quay* hay *quai* : ... tròn, ... búa, lăn...
- *rào* hay *dào* : mưa..., hàng..., dạt..., dồi...

**Bài 2. Chính tả** *(so sánh)* **: Đánh cá đèn**

*1. Bài viết :*

Thuyền *nổ* máy *ran ran, trườn* nhanh qua vùng sóng lừng. Nắng chiều *tỏa* ánh vàng *hoe*. Mặt trời *lặn*. *Màn* đêm *buông* xuống. Đèn điện trên các thuyền *bật* sáng *rực rỡ*.

*2. Viết đúng :*

- ran ran, trườn, tỏa, hoe
- lặn, rực rỡ, màn, buông, bật, nổ.

*3. Luyện tập*

a) Phát âm phân biệt và viết đúng các cặp từ ngữ so sánh sau đây :

- nổ *ran* ≠ *gian* nhà ; rực *rỡ* ≠ *dỡ* nhà
- *tỏa* ánh sáng ≠ tần *tảo* ; đỏ *hoe* ≠ con *heo*.



thuongmaitr

– *truồn* lên ≠ nhà *trường* ; *nổ* máy ≠ *nỗ* lực.

b) Thêm chữ thích hợp vào các cặp từ sau :

*lặn... ≠ nặn...; ... bật ≠ ... bậc.*

***TỪ NGỮ***

## NÔNG NGHIỆP

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Nông dân, việc cày cấy, máy cày, máy bơm nước, vụ chiêm, vụ mùa

– Chống úng, chống hạn, cày sâu cuốc bẫm, chân lấm tay bùn.

**II – Bài tập**

1. Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống :

Bà con... quanh năm... làm ăn vất vả, khó nhọc mới làm ra được hạt thóc hạt gạo. Chưa kể một năm hai vụ hết lo... lại lo... Nhưng nhờ chịu khó... và ra công chăm bón nên cả hai... và... lúa đều tốt cả. Nhiều nơi bà con lại sắm được cả... và... nên... cũng đỡ vất vả hơn.

*2. Hãy điền từ cho câu đủ ý :

– Vụ... là vụ lúa tháng năm ta.

– Vụ... là vụ lúa tháng mười ta.

– *Thành ngữ :* "Tấc đất..." (Nói như thế nghĩa là thế nào ?)

(*Gợi ý :* dựa vào bài "Chăm việc cấy cày" để điền cho đúng).

***NGỮ PHÁP***

## CÁCH VIẾT HOA TÊN ĐẤT

Ở sách *Tiếng Việt 2*, tập một, các em đã gặp các từ chỉ tên riêng như : Hải Phòng, Ba Vì, Tản Viên, Hồ Gươm.

*Hải Phòng* là tên một thành phố.

*Ba Vì* là tên một huyện.

*Tản Viên* là tên một ngọn núi.

*Hồ Gươm* là tên một cái hồ.

| |
|---|
| Các danh từ riêng chỉ tên đất đều phải viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng. |

Kể và viết tên riêng của xã, huyện, tỉnh em ở (nếu ở thành phố kể tên phường, quận, thành phố).

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ – ĐẶT CÂU

**Đề bài :** Em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành một câu nói về máy tuốt lúa:

Máy tuốt lúa quay tít, thóc vàng, cười reo, ngoan.

**Suy nghĩ trước khi đặt câu :**

1. Ngày nay, nông dân đã dùng máy gì thay việc đập lúa ?
2. Máy tuốt lúa chạy nhanh như thế nào ?
3. Máy làm việc khỏe và vui ra sao ?
4. Khi máy làm việc, em thấy có gì đẹp ?
5. Tại sao máy được khen là ngoan ?

thuongmai

*TẬP ĐỌC*

# 39. ĐÀN BÊ CỦA ANH HỒ GIÁO

tongxua.vn

Bây giờ đã sang tháng ba. Đồng cỏ Ba Vì vẫn giữ nguyên vẻ đẹp như hồi đầu xuân. Không khí trong lành và rất ngọt ngào. Bầu trời cao vút, trập trùng những đám mây trắng...

Giáo đứng trên đồng cỏ đã lâu lắm. Đàn bê ăn quanh quẩn ở bên anh.

Giống như những đứa trẻ quấn quýt bên cạnh mẹ, đàn bê cứ quẩn vào chân anh. Chúng vừa ăn vừa đùa

nghịch. Những con bê đực, y hệt những em bé trai khỏe mạnh, chốc chốc lại ngừng ăn, nhảy quẩng lên rồi chạy đuổi nhau thành một vòng tròn chung quanh Giáo... Những con bê cái thì khác hẳn. Chúng rụt rè chẳng khác nào những em bé gái được bà chiều, lúc nào cũng chăm bẵm không dám cho chạy đi chơi xa.... Chúng ăn nhỏ nhẹ, từ tốn. Thỉnh thoảng một con, chừng như nhớ mẹ, chạy lại chỗ Giáo, dụi mõm vào người anh nũng nịu. Con khó tính hay vòi cứ sán vào lòng Giáo rồi quơ quơ đôi chân lên như là đòi bế.

PHƯỢNG VŨ

: – *Hồ Giáo :* anh hùng lao động ngành chăn nuôi.
– *Chăm bẵm :* chăm chút (trẻ nhỏ) từng li từng tí.

?
1. Đồng cỏ Ba Vì đẹp như thế nào ? (không khí, bầu trời).
2. Những từ *quanh quẩn, quấn quýt, quẩn* cho em biết tình cảm của đàn bê đối với anh Hồ Giáo ra sao ? Em đặt câu với mỗi từ đó.
3. Những con bê đực vừa ăn, vừa đùa nghịch như thế nào ?
4. Những con bê cái khác hẳn chúng. Em hãy tìm những từ ngữ cho biết điều đó.
5. Tìm trong bài một danh từ riêng chỉ họ và tên người, một danh từ riêng chỉ tên đất. *Em hãy cho biết cách viết những danh từ riêng đó.

thuongmaitr

## 40. TRÂU ƠI

*(Học thuộc lòng)*

Trâu ơi, ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng, trâu cày với ta.
Cấy cày vốn nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công !

Bao giờ cây lúa còn bông,
Thời còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

*Ca dao*

- *Nghiệp :* nghề nghiệp.
- *Nông gia :* nhà nông, người làm nghề cày cấy.
- *Quản công :* ngại khó nhọc, vất vả (ngại tốn công sức)

1. Người nông dân gọi "trâu ơi" và tự xưng là "ta". Cách xưng hô đó cho biết tình cảm của họ đối với con trâu ra sao ?
2. Người nông dân nhắn nhủ, động viên trâu cùng chịu khó vất vả trong nghề cày cấy với mình qua hai câu nào ? "Ai mà quản công" ý nói gì ?

(dựa vào mục chú thích để trả lời)

3. Qua hai câu cuối, người nông dân hứa với trâu điều gì ?

4. Đặt câu với mỗi từ : *công sức, công lao.*

# 41. PHÂN XƯỞNG GÀ CON

Vừa bước vào khu nhà nuôi gà con, chúng tôi đã thấy một cuộc sum vầy đông đúc của hàng nghìn gà con.

Những tiếng chiêm chiếp non nớt quấn quýt rất dễ thương. Có lúc chúng lại rộ lên, ríu rít thật vui. Chúng ở tập trung từng cụm, dưới những lồng sưởi dòng từ trần nhà xuống. Những lồng sưởi điện này hình sáu cạnh, mái xanh, mái trắng. Chúng có đường kính rộng hai mét,

treo úp. Lồng sưởi tỏa nhiệt xuống đàn gà con đứng dưới, cách xa gần một mét.

Một cô công nhân rón rén đến bên lồng sưởi điều chỉnh độ nhiệt. Lũ gà, con đứng, con nằm thoải mái.

DUY LẬP

: *Phân xưởng :* một bộ phận sản xuất của nhà máy. Trong nhà máy nuôi gà có nhiều phân xưởng như phân xưởng gà con, phân xưởng gà choai, phân xưởng gà đẻ... Ở đây gà đẻ không ấp trứng và nuôi con (trứng gà được ấp bằng điện để nở thành gà con).

?

1. Ở nhà em, gà con thường đi với gà mẹ, ở đây tại sao không có gà mẹ ?
2. Tìm các từ tả những nét đáng yêu của đàn gà con.
3. Tại sao gà con lại thích ở tập trung từng cụm dưới lồng sưởi điện ?
4. Tìm một từ ghép có tiếng "sum" ở đầu và cùng nghĩa với từ "sum vầy". Đặt một câu với từ đó.
5. Tìm trong bài 3 danh từ chung (chỉ người, loài vật, đồ vật).

uongxua.vn

## 42. CHỊ CÔNG NHÂN CHĂN BÒ

*(Bài đọc thêm)*

Chị là con gái miền xuôi,
Lên chăn bò sữa núi đồi Sa Pa.
Đồi bát ngát, núi bao la,
Đây là Thác Bạc, kia là Cầu Mây.
Cỏ hương, cỏ sữa mọc đầy,
Đường đi, con suối lượn ngay chân đèo.
Hàng sa mu đứng nhìn theo,
Đêm khuya, một mảnh trăng treo trên ngàn.

Nhìn đàn bò sữa nông trường
Trắng, đen, lang, đốm trong sương hiện dần.
Càng yêu mến chị công nhân,
Đẹp như một đóa hoa xuân núi rừng.

TẾ HANH

: *Sa mu :* một loại cây giống cây thông.

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* : Đàn bê của anh Hồ Giáo

*1. Bài viết :* "Giống như... chung quanh Giáo".

*2. Viết đúng :*

– Giống, quấn quýt, nghịch, quẩng

– trẻ, chốc, đuổi, những, nhảy.

*3. Bài tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *giống* với các chữ : *nhau, hạt.*

– Ghép chữ *quẩng* với các chữ : *nhảy, lên.*

b) Đặt câu với mỗi từ : *quấn quýt, nghịch.*

c) Điền vào chỗ trống :

– *chốc* hay *tróc :* một..., cây bị... rễ.

– *đuổi* hay *dũi :* theo..., đánh..., bộ quần áo bằng...

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ)* : Chăm việc cấy cày

*1. Bài viết :* 3 cặp câu đầu.

*2. Viết đúng :*

– ruộng, hoang, bao nhiêu

– rủ, lưu, tấc đất, bỏ.

*3. Luyện tập :*

a) Đặt câu với mỗi từ : *hoang, bao nhiêu.*

b) Điền từ thích hợp :

– *rủ* hay *dủ :*... nhau đi học ;... lòng thương.

– *tấc* hay *tất :* một... đất ;... cả mọi người.

– *bỏ* hay *bõ :*... dở công việc ; chẳng... công làm.



thuongmaitr

*TỪ NGỮ*

## CHĂN NUÔI

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Nông trường chăn nuôi, đồng cỏ, bò, bê

– Bao la, bát ngát, quấn quýt, chăm bẵm.

**II – Bài tập**

1. Điền từ thích hợp vào những chỗ trống :

Chị Vân là công nhân chăn bò ở... Cẩm Thủy. Nông trường có khu... rộng... Hằng ngày, hàng trăm con... và... béo tốt mang đủ màu lông, được thả cho ăn cỏ ở đây trông rất thích mắt. Mấy chú... con chẳng chịu đi ăn xa cứ... bên chị Vân. Chị... chúng chẳng khác gì các con nhỏ của chị ở nhà. Mỗi buổi sáng, chỉ có đứng ở đây cùng với đàn bê, chị Vân mới ngắm nhìn được toàn cảnh nông trường xanh tươi... vô cùng thân thiết.

*2. Tìm một số từ gần nghĩa với các từ : *bát ngát, chăm bẵm.*

*NGỮ PHÁP*

## ÔN CÁCH VIẾT HOA DANH TỪ RIÊNG

1. Viết lại cho đúng các danh từ riêng sau đây : nguyễn văn trỗi, nguyễn thị minh khai, hải phòng, hà nội, trần quốc toản, kim đồng, ba vì, tản viên, nha trang, cửu long.
2. Xếp các danh từ riêng ở trên thành 2 cột. Một cột chỉ tên người, một cột chỉ địa danh.
3. Viết tên trường em học và tên 5 bạn trong lớp (viết cả họ và tên).

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ – ĐẶT CÂU

**Đề bài :** Em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành một câu nói về đàn bê của anh Hồ Giáo :

Đàn bê, đồng cỏ, quấn quýt, bê đực, nũng nịu.

**Suy nghĩ trước khi đặt câu :**

1. Anh Hồ Giáo đang làm gì ?
2. Anh cho đàn bê ăn ở đâu ?
3. Đàn bê mến anh như thế nào?
4. Những con bê đực vừa ăn cỏ vừa làm gì ?
5. Trái lại, những con bê cái vừa ăn cỏ vừa làm gì ?

uongxua.vn

**TUẦN 28**

*TẬP ĐỌC*

# 43. ANH THỢ ĐỐT LÒ

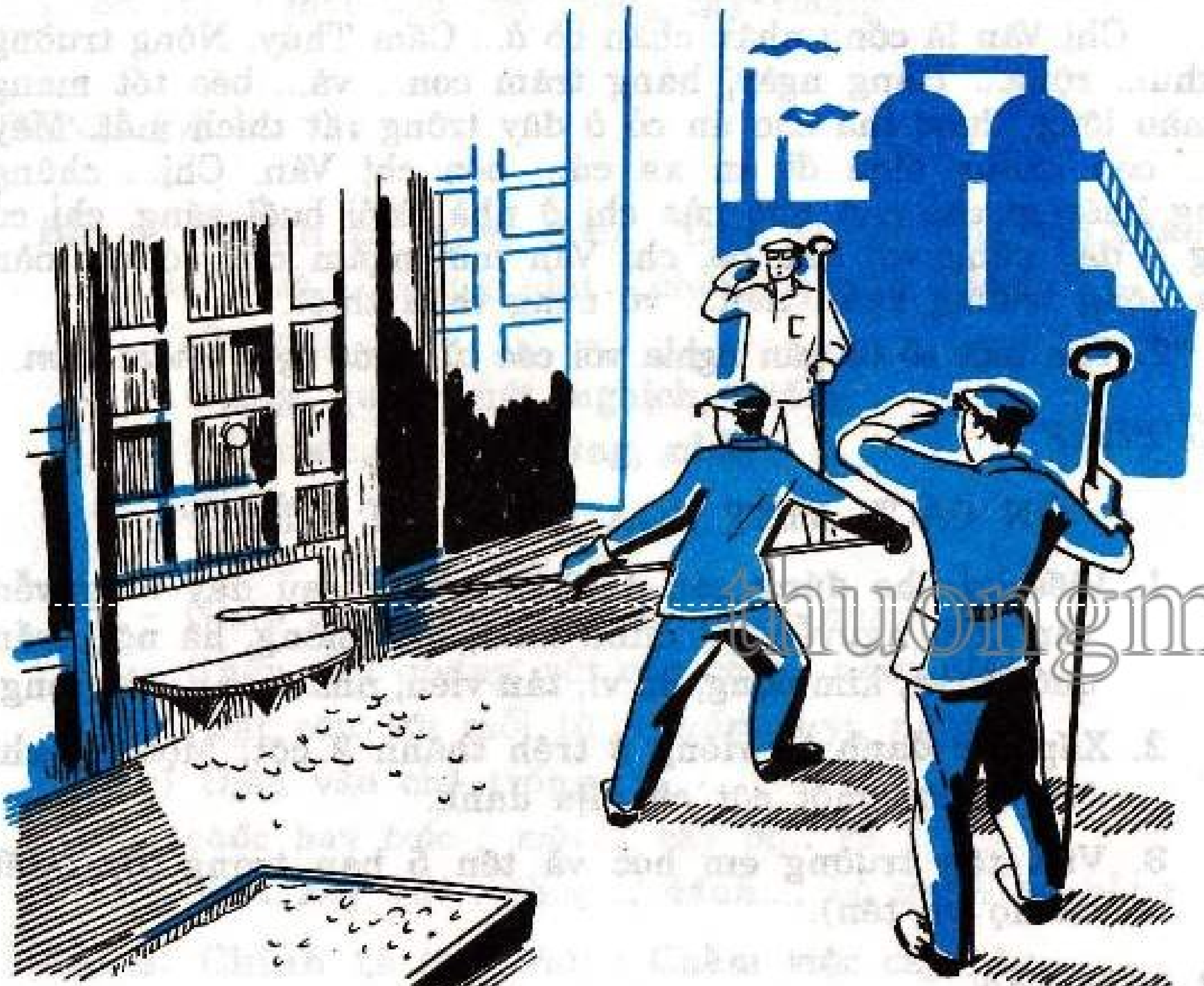

Cửa lò hé mở
Than rơi, than rơi...
Anh thợ lò ơi !
Bàn tay nóng ấm
Chuyền vào tay tôi
Và màu lửa sáng
Trong mắt anh cười.



thuongmait

Anh thợ lò ơi !
Cửa lò anh đứng
Như cửa mặt trời
Bóng anh trải rộng
Như đám mây trôi.
Lửa vàng làm nắng
Bóng anh tỏa dài
Nhịp tay đều đặn
Than rơi, than rơi...

VÕ THANH AN

?

1. Anh thợ đốt lò đang đứng làm việc ở đâu ? Tại sao tác giả lại ví cửa lò như "cửa mặt trời" ?
2. Bàn tay anh thợ đốt lò ra sao ? "Màu lửa sáng" làm cho mắt anh đẹp như thế nào ?
*3. Em hãy tìm những câu tả hình dáng, cử chỉ khỏe, đẹp của anh thợ đốt lò.
4. Tìm từ cùng nghĩa với từ *thợ*.
5. Em đọc lại thong thả 2 câu đầu và 2 câu cuối của bài thơ.

tuongxua.vn

## 44. LÊN CAO

*(Học thuộc lòng)*

Kìa anh thợ điện lên cao !
Chào anh, gió hát rì rào hàng dương.
Líu lo, chim hót yêu thương
Từng đôi sà xuống, lượn vờn quanh anh.
Trời xanh xanh, đất xanh xanh
Bóng anh đứng giữa mông mênh đất trời.
Mắc muôn dòng điện sáng ngời
Về nơi xóm vắng, về nơi thị thành.

Mai sau em lớn bằng anh
Em đi mắc điện sáng quanh địa cầu.

VÕ VĂN TRỰC

(?)

1. Anh thợ điện trèo lên cột điện để làm gì ?
2. Gió và chim rất mến anh thợ điện. Em hãy tìm những từ ngữ cho biết điều đó.
3. Bóng dáng anh thợ điện đứng trên cao trông rất đẹp. Những câu thơ nào tả vẻ đẹp ấy của anh ?

*4. Tìm một số từ láy tả tiếng động của gió (ví dụ : *rì rào*) ; tiếng hót của chim (ví dụ : *líu lo*).

# 45. MÀU MEN CÁNH GIÁN

uongxua.vn

Chú Nguyên ở bộ đội chuyển về, làm trong nhà máy sứ. Cương rất thân với chú. Một hôm, chú mang về hai gói : đất và đá. Cương múc nước giúp chú lọc đất. Cương giúp chú nghiền đá.

Mấy hôm sau, Cương lại đến chơi nhà chú. Vừa thấy Cương, chú đã reo to :

- Vào đây, Cương ! Chú đợi mãi !

Chú cho Cương một lọ mực loe miệng màu men cánh gián mới nung và nói hể hả :

- Nước men này là do chú cháu mình chế ra hôm ấy đấy !

Cương há mồm, ngạc nhiên. Cương ngắm mãi màu men. Thoạt nhìn, nước men màu nâu. Ngắm lâu, lại thấy

phảng phất sắc tím pha đỏ trông thật thích mắt. Cương chợt ngước mắt nhìn chú Nguyên, một con người xương xương, lúc nào cũng say mê ngẫm nghĩ để tìm ra những nước men đẹp.

ĐỖ VĂN

(?) 1. Chú Nguyên làm việc ở đâu ? Cương giúp chú lọc đất, nghiền đá, để làm gì ?

2. Chú Nguyên tặng Cương vật gì ? Tại sao Cương lại há mồm ngạc nhiên ?

3. Màu men cánh gián của lọ mực mới nung đẹp như thế nào ?

4. Chú Nguyên say mê làm việc gì ?

*5. Tìm trong bài 2 danh từ riêng chỉ tên người và xếp 2 danh từ riêng đó theo thứ tự bảng chữ cái.

## 46. BÁC THỢ XÂY VUI TÍNH

*(Bài đọc thêm)*

thuongmait

Trời gần đứng bóng, Hòe đang rảo bước trên vỉa hè. Bỗng một tiếng gọi giật lại :

- Này, cậu bé, lại đây !

Hòe vội quay lại. Bác thợ xây quen thuộc đang tươi cười hồ hởi. Khuôn mặt tráng nắng còn đọng mấy vệt mồ hôi khô trắng.

- Đói chưa ? Đây, ăn đi.

Bác thợ dúi vào tay Hòe một mẩu bánh xốp còn nóng hổi lẫn cả mùi nồng của vôi. Hòe nhoẻn miệng cười hồn nhiên. Bác vỗ vỗ vào vai Hòe cười ha hả :

- Cháu thích cái nghề vôi vữa này không đấy ?

- Cháu rất thích ạ.

- Khà khà... tốt lắm !

Bác thợ vừa trò chuyện vừa xúc hồ trát thoăn thoắt. Chiếc bay trong tay bác loang loáng. Bức thành cao lên trông thấy. Hòe mải xem bác thợ làm, quên cả đói.

NGUYỄN NHO

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** ( *nghe đọc)* : **Anh thợ đốt lò**

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng :*

– chuyển, tỏa

– màu, trải, cười, đều đặn, lửa.

*3. Luyện tập*

a) Chọn các chữ *dây, khói, tay, sáng...*

– Ghép vào trước (hoặc sau) chữ *chuyền*

– Ghép vào sau chữ *tỏa*.

b) Điền vào chỗ trống :

– *màu* hay *mầu* :.... xanh, pha..., bà tiên có phép...

– *đều* hay *điều* : ... đặn,... tay,... tốt,... lệ.

c) Viết những chữ có dấu hỏi trong bài.

truongxua.vn

**Bài 2. Chính tả** ( *so sánh)* : **Màu men cánh gián**

*1. Bài viết :*

Chú *Nguyên cho* Cương một *lọ* mực *loe miệng mới nung*. Cương *ngạc* nhiên *ngắm mãi* màu men. Nước men màu *nâu, phảng phất sắc* tím pha đỏ như màu cánh *gián*.

*2. Viết đúng :*

– Nguyên, loe, ngắm, gián

– Chú, lọ, nung, sắc, miệng, ngạc, phảng phất, mãi.

*3. Luyện tập*

a) Phát âm phân biệt và viết đúng các cặp từ ngữ so sánh sau :

– *chú* bác ≠ *trú* mưa ; màu *sắc* ≠ cái *xắc*.

– *phảng* phất ≠ *phản* động.

– *mãi mãi* ≠ *mải* miết; con *gián* ≠ *dán* tem thư.

b) Thêm chữ thích hợp vào các cặp từ sau :

*... loe ≠ leo ...; ngắm.... ≠ lửa... ngấm.*

*TỪ NGỮ*

## CÔNG NGHIỆP

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Thợ điện, thợ đốt lò, thợ xây, nhà máy, công trường, công nhân, kĩ sư

– Kinh nghiệm, sáng kiến.

**II – Bài tập**

1. Điền từ thích hợp vào các chỗ trống :

Khu nhà tập thể nơi em ở có ba bác... ở cạnh nhà nhau. Bác Trực là.... và bác An là.. cùng làm việc ở nhà máy điện thành phố. Còn bác Nho là... ở công trường xây dựng khu nam thành phố.

Tuy người thì làm việc ở..., người thì ở..., nhưng các bác rất thân với nhau. Cả ba bác đều là thợ giỏi có nhiều... có giá trị. Bố em tuy là... nhưng cũng học hỏi được ở các bác rất nhiều...

2. Nêu một số *nghề thợ* khác nữa ở các nhà máy, công trường mà em biết.

*NGỮ PHÁP*

## TẬP XẾP TÊN NGƯỜI THEO THỨ TỰ BẢNG CHỮ CÁI

1. Đọc lại 29 chữ cái theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

2. Xếp tên các bạn sau đây : Hưng, Vượng, Thịnh, Minh, Lai theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

Nếu tên người có cùng chữ cái đầu thì căn cứ vào *chữ thứ 2* để xếp thứ tự trước sau. Ví dụ : Hà, Hòa, Hùng.

Chữ thứ 2 trong ba người trên là a, o, u.

Nếu tên người có 2 chữ cái đầu giống nhau thì căn cứ vào *chữ thứ 3* để xếp thứ tự :

*Dục xếp* trước *Dung* (vì chữ c trước chữ n).

3. Xếp tên các bạn sau đây theo thứ tự bảng chữ cái : Định, An, Khả, Phượng, Mạnh, Điện, Kính, Phụng, Gái, Minh.

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ – ĐẶT CÂU

**Đề bài** : Em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành một câu nói về chú công nhân điện :

*Thợ điện, yêu thương, sáng ngời, dây điện, mắc điện.*



thuongmaitr

TUẦN 29

*TẬP ĐỌC*

# 47. CÁNH TAY KHỔNG LỒ

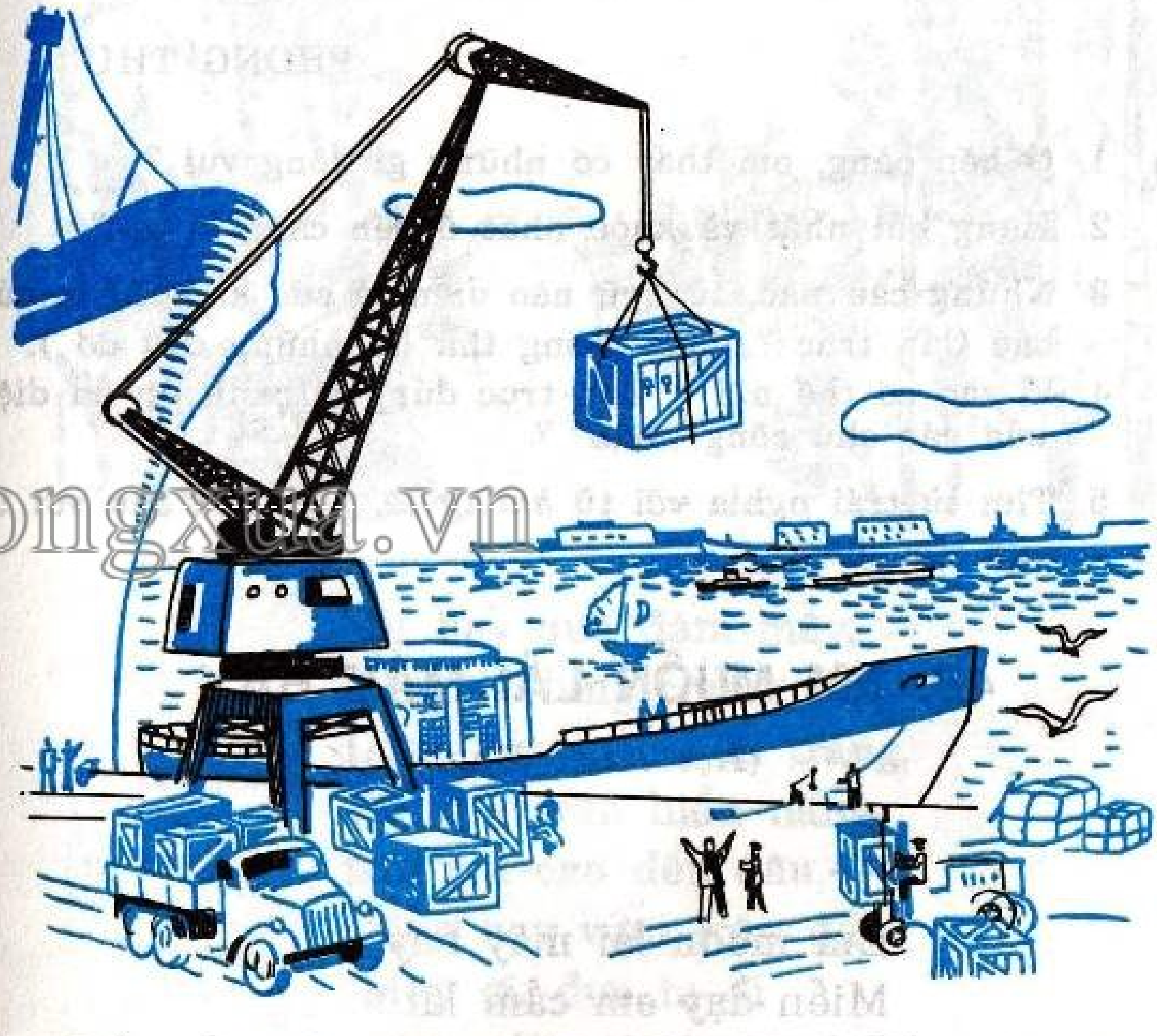

uongxua.vn

Bến cảng lúc nào cũng đông vui. Tàu mẹ, tàu con đậu đầy mặt nước. Xe anh, xe em tíu tít nhận hàng về và chở hàng ra. Tất cả đều bận rộn. Nhưng hăng hái nhất và khỏe nhất là bác Cần trục. Người bác không cao to, tiếng bác không ầm ĩ, chỉ có cái cánh tay của bác thì thật là đặc biệt.

Cái cánh tay ấy vươn lên, sừng sững và chuyển động rất chậm, rất chậm. Tàu nào có hàng cần bốc lên là Cần trục vươn tới. Hòm nhỏ, hòm to, Cần trục xách một tay cứ như không. Cả những chiếc ô tô, những cỗ máy lớn, Cần trục cũng chỉ khẽ cúi xuống, vươn tay ra, móc lấy sợi dây chằng rồi từ từ nhấc lên.

Cần trục đúng là cánh tay kì diệu của các chú công nhân.

PHONG THU

(?)

1. Ở bến cảng, em thấy có những gì đông vui ?
2. Hăng hái nhất và khỏe nhất ở bến cảng là ai ?
3. Những câu nào, từ ngữ nào diễn tả sức khỏe kì lạ của bác Cần trục ? (Đọc thong thả lại những câu đó ).

*4. Vì sao có thể nói : "Cần trục đúng là cánh tay kì diệu của các chú công nhân" ?

5. Tìm từ trái nghĩa với từ *khổng lồ*. Đặt một câu với từ vừa tìm được.

thuongmaitr

## 48. EM MUỐN LÁI MÁY BAY

*(Học thuộc lòng)*

.....

Em muốn lái máy bay
Miễn dạy em cầm lái.
Đổ xăng vào bình chứa,
Nổ máy, cánh quạt quay.
"Vù lên trời, máy ơi,
Cùng với chim ca hót".
Chẳng sợ gió
Sợ mưa gì hết.

uongxua.vn

Tôi bay qua đám mây,
Lửng lơ lưng chừng trời
Lượn như chim âu trắng,
Tôi bay trên biển nắng.
Núi kia cao đến đâu,
Cũng bay vượt trên đầu.
"Mây ơi, đưa ta đi
lên tận trăng, sao
Dẫu trăng, sao
xa lơ xa lắc".

V. MAI–A–CÔP–XKI (Nga)

? 1. Em bé tưởng tượng khi bay lên trời sẽ được làm bạn với ai ?

2. Em bé cũng tưởng tượng sẽ được bay qua những đâu và bay tới những nơi nào ?

*.3. Tìm trong bài những từ ngữ tả các cách bay khác nhau của em bé.

4. Tìm một số từ ghép có tiếng *xa* ở đầu. Ví dụ : (*xa lắc*).

## 49. MẸ THỦY

Một lần, Thủy được một chú công nhân dẫn vào sâu trong công trường.

Ở tít trên cao, lại đội chiếc mũ hàn che kín mặt, thế mà mẹ vẫn nhìn thấy Thủy. Mẹ cởi mũ, cười. Còn Thủy thì đứng dưới, giơ bàn tay bé xíu vẫy chào mẹ.

Rồi mẹ quay sang phía chiếc cần cẩu cao lêu đêu. Chiếc cần cẩu đang chìa bàn tay sắt tới chỗ mẹ. Một chốc sau, Thủy nhận được hai chiếc kẹo mẹ gói vội trong một tờ giấy nhỏ, gửi theo xuống.

Một cô công nhân rất trẻ vừa nhanh nhẹn móc dây vào tấm bê tông, vừa cười và nói :

- Thủy có muốn lên với mẹ không, ngồi vào đây, cô bảo cần cẩu bế lên ?

Thủy bẽn lẽn đứng im, lắc đầu.

THÁI BÁ TÂN

(?) 1. Mẹ Thủy làm nghề gì và đang làm việc ở đâu ?

2. Trông thấy nhau, hai mẹ con chào nhau như thế nào ?

3. Chiếc cần cẩu đưa vật liệu lên cho mẹ Thủy làm việc như thế nào ? Khi "bàn tay sắt" trở xuống, mẹ Thủy gửi theo cho Thủy cái gì ?

4. Biết cô công nhân nói đùa, Thủy đã làm gì ?

*5. Tìm trong bài hai *từ ghép* có tiếng *công* ở đầu. Đặt câu với mỗi từ đó.

uongxua.vn

## 50. ĐOÀN TÀU CHỞ HÀNG

*(Bài đọc thêm)*

Một đoàn tàu chở hàng đang xình xịch chạy, phun khói trắng xóa. Phía trước là đầu máy rồi đến năm toa nối nhau. Toa cuối cùng là một toa bỏ không vừa chạy vừa hò hét to nhất.

Toa củi chạy trước nó liền hỏi :

- Có gì mà cậu hò hét điếc cả tai thế ?

Chiếc toa không liền trả lời :

- Tớ là một cái toa danh tiếng lừng lẫy. Tuần trước tớ đã chở một con sư tử cho vườn bách thú đấy nhé !

Toa củi nói :

- Cậu thì có gì ghê gớm ! Nếu tôi không kéo cậu đi thì cậu phải đứng ì tại chỗ .

Toa khoai nghe nói vậy, lanh canh lên tiếng :

- Thôi đi các cậu ! Chính tôi kéo hai cậu chạy theo !

Toa gạo mỉa mai nói :

- Nói gì vậy ? Cả ba cậu đều do tôi kéo hết !

Toa sách báo nghe vậy liền cười :

- Các cậu nhầm rồi ! Chính tôi kéo cả bốn cậu .

Đầu máy thở phì phì và tức giận nói :

- Sao các cậu kiêu căng đến thế ! Không có tớ thì tất cả các cậu đều chết dí tại chỗ !

Bỗng đoàn tàu chạy chậm chậm dần rồi dừng lại...

Toa sách báo liền hỏi :

- Anh đầu máy ! Tại sao anh không chạy ? Anh vừa bảo anh kéo tất cả chúng tôi cơ mà ?

Đầu máy trả lời :

- Người lái tàu hãm tôi lại. Và người ấy đã muốn thì tôi đành chịu !

*Theo* **Ê–ĐU–A PE–TI–ZKA** *(Đức)*
TRÚC MAI *và* NHỊ HÀ *lược dịch*

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** ( *nghe đọc*) : Cánh tay khổng lồ

*1. Bài viết :* "Cái cánh tay ấy.... nhấc lên."

*2. Viết đúng :*

– sừng sững, chuyển, trục, hòm
– xách, vươn, hàng, cổ, khẽ.

thuongmaitr

*3. Luyện tập*

a) Xếp các ô chữ sau đây cho thành câu :

| | | | |
|---|---|---|---|
| - vươn lên | Cần trục | sừng sững | |
| và | rất chậm | chuyển động | |
| - ra | vươn tay | Cần trục | cỗ máy |
| lên | nhấc | | |

b) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép *chục* hay *trục* với các chữ : *cần, trứng*.

– Ghép *hàng* hay *hàn* với các chữ : *cửa, thợ*.

– Ghép chữ *khẽ* với các chữ : *khe, nói*.

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ) :* Trâu ơi

*1. Bài viết :* Cả bài .

*2. Viết đúng :*

– ngoài, cấy cày, nghiệp, gia

– Trâu, nông, quản, bảo.

truongxua.vn

*3. Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *ngoài* với các chữ : *sân, biển*

– Ghép chữ *nghiệp* với các chữ : *nghề, tội.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *tr* hay *ch :* con... âu; con... âu chấu.

– *n* hay *ng :* không quả... công; quả... trường Ba Đình.

– *bảo* hay *bão :* dạy...; trận...

## *TỪ NGỮ*

### GIAO THÔNG VẬN TẢI

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Ô tô, tàu hỏa, tàu thủy, máy bay, nhà ga, bến cảng, cần trục

– Chuyên chở, vận chuyển, an toàn.

## II – Bài tập

1. Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống :

Chúng ta đi lại, chuyên chở trên đường bộ bằng... hoặc...Muốn đi lại bằng đường không chúng ta có... Ngoài ra, muốn... trên sông, trên biển, chúng ta có... Tàu thủy đậu ở... Tàu hỏa đỗ ở...

thuongmai

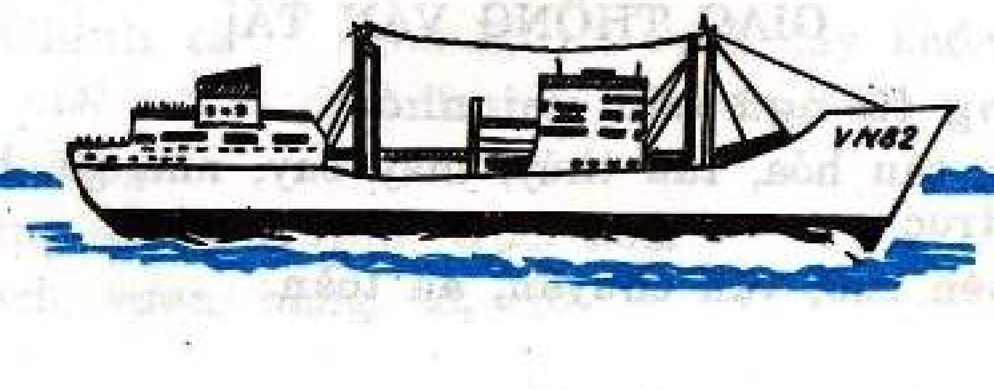

Ở các bến cảng thường có những chiếc... khổng lồ để bốc dỡ hàng hóa từ tàu biển lên.

Chú Phong là một công nhân lái xe vận tải rất lành nghề. Xe chú... hàng tấn hàng và chạy hàng nghìn cây số đường dài mà vẫn...

*2. Điền các từ sau đây vào những chỗ trống thích hợp : *nhổ neo, chuyển bánh, nổ máy, cất cánh.*

*Ô tô.... Tàu hỏa... Máy bay... Tàu thủy ...*

*NGỮ PHÁP*

## TẬP XẾP TÊN NGƯỜI THEO THỨ TỰ BẢNG CHỮ CÁI *(tiếp theo)*

1. Nếu 2 người trùng tên thì căn cứ vào con chữ đầu của Họ để xếp thứ tự :

*Nguyễn Hữu Hưng* xếp trước *Trịnh Văn Hưng* (vì n trước t).

2. Nếu 2 người trùng tên, trùng họ thì căn cứ vào con chữ đầu của tên lót để xếp thứ tự.

*Trịnh Anh Hạnh* xếp trên *Trịnh Văn Hạnh* (vì a trước v), hoặc : *Đỗ Quang* xếp trước *Đỗ Văn Quang* (tên người nào ít tiếng thì xếp trước).

3. Có 5 bạn tên là :

- Nguyễn Xuân Cảnh
- Trần Văn Cảnh
- Đỗ Thị Cảnh
- Trần Tấn Cảnh
- Đỗ Đức Cảnh

Em hãy xếp tên 5 bạn đó theo thứ tự bảng chữ cái .

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ - ĐẶT CÂU

**Đề bài** : Em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành một câu nói về chiếc cần trục.

*Cần trục, sừng sững, cao lêu đêu, bàn tay sắt, cánh tay kì diệu.*

uongxua.vn

**TUẦN 30**

*TẬP ĐỌC*

# 51. ÔNG BÁC SĨ GIÀ

thuongmaitr

Đêm ấy, bé Vân sốt cao, phải vào bệnh viện. Em lo lắng nhìn ông bác sĩ già đeo kính trắng, cổ đeo cái ống nghe như chiếc vòng bạc. Khi khám cho Vân, đôi mày ông cứ nhíu lại như nghĩ ngợi điều gì. Cuối cùng, đôi mắt ông sáng lên làm mẹ và Vân thấy nhẹ cả người : "Cháu bị cảm thôi ! Chị cứ yên tâm".

Đêm ấy, Vân thức dậy mấy lần. Lần nào Vân cũng thấy cái bóng áo trắng và những bước chân vội vã của ông đi qua. Mẹ bảo : "Đêm nay, có bốn, năm ca cấp cứu. Bác sĩ làm việc suốt đêm !"

Đến bây giờ, Vân vẫn không quên được khuôn mặt hiền từ, mái tóc sợi đen sợi trắng, đôi mắt đầy yêu thương và lo lắng của ông.

NGÔ QUÂN MIỆN

?

1. Khi bác sĩ khám bệnh cho bé Vân, tại sao đôi mày ông lúc đầu "cứ nhíu lại", sau đôi mắt ông lại "sáng lên" ?
2. Đêm ấy, mỗi lần Vân thức dậy lại thấy "những bước chân vội vã" của ông bác sĩ đi qua. Em có biết vì sao không ?
3. Vân không quên được đôi mắt ông "đầy yêu thương và lo lắng". Ông yêu thương ai và lo lắng cho ai ?

*4. Tìm một số từ chỉ những người làm các nghề khác nhau. (Ví dụ : bác sĩ,...).

ruongxua.vn

## 52. GIỌT MỒ HÔI

*(Học thuộc lòng)*

Mồ hôi mà đổ xuống đồng,
Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương
Mồ hôi mà đổ xuống vườn,
Dâu xanh lá tốt vấn vương tơ tằm.
Mồ hôi mà đổ xuống đầm,
Cá lội phía dưới, rau nằm phía trên.
Mồ hôi xuống, cây mọc lên,
Ăn no, đánh thắng, dân yên, nước giàu.

THANH TỊNH

thuongmaitr

?

1. "Giọt mồ hôi" ở đây ý nói công việc của người nông dân như thế nào ?
2. Sáu câu đầu cho biết mồ hôi của người nông dân đổ xuống những đâu ?
3. Công việc lao động vất vả đó của họ đã đem lại những kết quả cụ thể gì ?

*4. Qua hai câu cuối, tác giả cho biết sức lao động của người nông dân đã có tác dụng gì ?

5. Tìm từ gần nghĩa với các từ : *đồng, dầm*.

## 53. MỘT BUỔI ĐI THĂM ĐOÀN ĐỊA CHẤT

Mới sáng, trời đã bức. Rừng bạc thếch, đứng im. Trên trời không gợn một bóng mây...Hôm nay, tôi đi thăm các bộ phận lò, giếng...

Đây ! Đèo cao, rừng thẳm ! Con đường đến các bộ phận toàn là rừng với núi. Có quãng phải vượt qua rừng song, thân lởm chởm gai nhọn. Song đan chằng chịt như một cái giàn mướp khổng lồ, muốn vượt qua phải bò cả "bốn chân", hoặc ngồi chồm chốm xuống, đi như vịt. Tính cả đi lẫn về, phải vượt qua mười bốn quả núi....Con chó trắng đi theo chúng tôi, khi leo lên tới đỉnh núi, toàn thân nó ướt đẫm, bộ lông xù ướt mèm bết xuống tận da. Còn tôi, trước khi đi có chặt một cây nhỏ làm gậy, vì biết phải leo qua nhiều núi. Nhưng leo đến quả núi thứ hai thì tôi đã cảm thấy cây gậy to và nặng quá. Để được nhẹ hơn, tôi bóc dần vỏ tươi của cây gậy, đến lúc sạch nhẵn vẫn thấy nó nặng quá sức mình. Tôi cởi áo ngoài, quấn ngang bụng. Mồ hôi như tắm, chảy vào mồm, vào mắt, mặn đắng, cay xè...

ĐINH PHONG NHÃ

ruongxua.vn

⁝ – *Lò, giếng :* các bộ phận thăm dò địa chất dưới lòng đất sâu để tìm quặng. (*Lò* – đào xuyên ngang quả núi. *Giếng* – đào sâu dưới lòng đất).

? 1. Trên con đường dẫn đến các bộ phận lò, giếng của đoàn địa chất, tác giả gặp những gì ?

2. Muốn vượt qua một quãng rừng song, tác giả phải đi như thế nào ?

3. Cả đi lẫn về phải vượt qua bao nhiêu quả núi ? Những chi tiết nào chứng tỏ việc leo núi cực kì vất vả, khó nhọc ? (Chú ý chi tiết : con chó trắng, cây gậy nhỏ ).

4. Câu văn cuối cùng diễn tả sâu sắc nỗi mệt nhọc ghê gớm mà tác giả đã phải chịu đựng. Em hãy đọc thong thả lại câu đó.

*5. Đặt câu với mỗi từ : *ướt đẫm, ướt sũng.*

## 54. AI MẠNH NHẤT TRÊN ĐỜI

*(Bài đọc thêm)*

thuongmaitr

Chú gà rừng đến bờ sông để tìm nước uống cho đỡ khát. Chú ta tìm được một chỗ nước chưa đóng băng tròn như cái đĩa. Chú uống cho đến lúc đôi cánh cũng bị băng đóng cứng đờ.

- Ô ! Băng ! Anh thật mạnh biết bao !

- Không đâu gà rừng ạ ! Mưa còn mạnh hơn mình nhiều. Hắn làm mình tan ra thành nước đấy.

Mưa nói :

- Không, đất mạnh hơn chứ ! Mình vừa rơi xuống, hắn đã nuốt chửng.

- Cây mạnh hơn tôi nhiều. - Đất phân trần - Hắn đứng ở trên người tôi và hút hết sức mạnh của tôi.

Cây lắc đầu :

- Không ! Lửa mới có sức mạnh ghê gớm. Hắn thở những lưỡi lửa dài và thiêu tớ thành tro.

- Đúng, nhưng chàng Gió lại có thể dập tắt được tớ. - Lửa khiêm tốn đáp lại.

Gió chậm rãi nói :

- Mình có thể dập tắt lửa, nhưng các bạn xem, chàng Cỏ nhóc vẫn đứng hiên ngang trong gió bão. Cỏ mới xứng đáng là kẻ mạnh nhất.

Cỏ xua tay từ chối :

- Tôi mà mạnh à ? Bác Cừu đến chén tôi ngon ơ, các bạn ạ !

Cừu kêu to :

- Không ! Không ! Người có thể bắt gà rừng, làm tan băng, tắm trong mưa, cày đất, cưa đổ cây, dập tắt lửa, bắt gió làm việc cho họ, cắt cỏ và ăn thịt cả tôi nữa đấy ! Người đúng là mạnh nhất trên đời.

uongxua.vn

*Theo* Truyện cổ Kiếc–ghi
VŨ PHƯỢNG NGỌC *lược dịch*

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* : Ông bác sĩ già

1. *Bài viết :* "Đêm ấy... của ông."
2. *Viết đúng :*
   – dậy, suốt, khuôn, Vân
   – trắng, cứu, mặt, vội vã.
3. *Luyện tập*

   a) Chọn và ghép chữ :

   Ghép chữ : *đêm, trong* với chữ *suốt.*

   Ghép các chữ : *trái xoan* với các chữ *khuôn mặt.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *cứu* hay *kíu* : cấp..., nghiên..., ngỗng kêu...kíu.

– *mặt* hay *mặc* : rửa..., ăn... gọn gàng.

**Bài 2. Chính tả** *(so sánh)* : Một buổi đi thăm đoàn địa chất

1. *Bài viết :*

Đèo cao, *rừng* thẳm. Có *quãng* phải vượt qua rừng *song* thân *lởm chởm* gai nhọn. *Song đan chằng chịt.* Con chó trắng khi leo tới *đỉnh* núi, *toàn* thân nó *ướt đẫm*.

2. *Viết đúng :*

– quãng, chằng chịt, lởm chởm, toàn, đẫm.

– rừng, song, đan, ướt, đỉnh.

3. *Luyện tập*

a) Phát âm phân biệt và viết đúng các cặp từ ngữ so sánh sau đây :

– *rừng* núi ≠ *dừng* lại ; cây *song* ≠ làm *xong* bài.

– *đan* áo len ≠ *đang* làm việc ; *ướt* đẫm ≠ *ước* mơ.

– *quãng* đường đi ≠ *quảng* trường ; *đỉnh* núi ≠ *đĩnh* đạc.

b) Thêm chữ thích hợp vào cặp từ sau đây :
... *chằng* chịt ≠ ... *chăn* len.

thuongmait

*TỪ NGỮ*

*Ôn tập chủ đề :* NHÂN DÂN TA

1. Em hãy kể tên một số nghề của người công nhân. Ví dụ : công nhân điện, công nhân xây dựng, v.v...

2. Qua bài từ ngữ về công nghiệp đã học, em hiểu người thợ giỏi là người như thế nào ? Tìm trong bài từ ngữ về *giao thông vận tải* một từ gần nghĩa với từ "*thợ giỏi*".

3. Hãy kể một số công việc đồng áng mà các bác nông dân thường làm.

*4. Tìm một thành ngữ (trong bài từ ngữ về *nông nghiệp* đã học) nói lên nỗi vất vả, khó nhọc của người nông dân trong việc làm ra hạt thóc hạt gạo. Nêu thêm một vài thành ngữ khác, nếu em biết.

5. Đặt câu với mỗi từ ngữ sau đây nói về anh bộ đội : *yêu nước thương dân, dũng cảm, nắm chắc tay súng.*

*NGỮ PHÁP*

## TẬP XẾP TÊN NGƯỜI THEO THỨ TỰ BẢNG CHỮ CÁI *(tiếp theo)*

1. Những trường hợp không thể dựa vào chữ cái, không thể dựa vào họ hoặc chữ lót để xếp thứ tự thì làm thế nào ?

Ví dụ : *Nguyễn Văn Hàn, Nguyễn Văn Hán, Nguyễn Văn Hãn.* Trong trường hợp này, người ta dựa vào dấu thanh để xếp theo thứ tự :

- Thanh ngang (không dấu)
- Thanh huyền (\`)
- Thanh hỏi (?)
- Thanh ngã (~)
- Thanh sắc (´)
- Thanh nặng (.)

Vì vậy, ta xếp 3 tên trên theo thứ tự *Hàn, Hãn, Hán.*

2. Em hãy xếp tên các bạn sau đây theo thứ tự bảng chữ cái : Minh, Phùng, Kha, Định, Mạnh, Khả, Đính, Phụng, Phượng, Đình.

truongxua.vn

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ - ĐẶT CÂU

**Đề bài :** Em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành 2 câu nói về người thầy thuốc :

*Bác sĩ, yêu thương, cấp cứu...*

**Suy nghĩ trước khi đặt câu :**

1. Ở bệnh viện, ai khám bệnh cho các em ?
2. Các bác sĩ thường dùng vật gì để khám bệnh ?
3. Vì sao các bác sĩ hết lòng chăm sóc người bệnh ?
4. Nêu một ví dụ cho thấy tấm lòng đầy yêu thương của các bác sĩ ?
5. Khi nào các bác sĩ phải làm việc suốt đêm ?
6. Vì sao gặp những ca cấp cứu, các bác sĩ phải làm việc vất vả ?

# Bác Hồ

thuongmaitu

## TUẦN 31

*TẬP ĐỌC*

# 55. CÓ NHỮNG MÙA ĐÔNG

Có một mùa đông, Bác Hồ sống bên nước Anh. Lúc ấy Bác còn trẻ. Bác làm việc cào tuyết trong một trường học để có tiền sinh sống. Công việc này rất mệt nhọc. Mình Bác đẫm mồ hôi, nhưng tay chân thì lạnh cóng. Sau tám giờ làm việc, Bác vừa mệt, vừa đói.

Lại có những mùa đông, Bác Hồ sống ở Pa-ri, thủ đô nước Pháp, Bác trọ trong một khách sạn rẻ tiền ở xóm lao động. Buổi sáng, trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào bếp lò. Tối về Bác lấy viên gạch ra, bọc nó vào một tờ giấy báo cũ, để xuống dưới nệm nằm cho đỡ lạnh.

TRẦN DÂN TIÊN

[ : ]

- *Tuyết :* ở những xứ lạnh, khi trời rét quá, hơi nước đông lại và rơi xuống mặt đất, xốp và trắng. Tuyết rơi xuống làm cho đường sá rất trơn và khó đi lại. Người ta phải cào tuyết thành từng đống để lấy lối đi.
- *Khách sạn :* ngôi nhà lớn để cho khách nghỉ trọ và ăn uống.

(?)

1. Lúc ở nước Anh, Bác Hồ phải làm nghề gì để sinh sống ?
2. Câu văn nào diễn tả nỗi vất vả, mệt nhọc của Bác khi cào tuyết ?
3. Lúc ở Pa-ri (nước Pháp), Bác phải làm gì để chống rét ?
4. Tìm những từ gần nghĩa với *lạnh*.

*5. Bác Hồ đi các nước để làm gì ?

# 56. NHỚ ƠN BÁC HỒ

*(Học thuộc lòng)*

thuongmaitr

Đố ai đếm được lá rừng
Đố ai đếm được mấy từng trời cao
Đố ai đếm đủ vì sao
Đố ai đếm được công lao Bác Hồ.

*

Bác Hồ là vị Cha chung
Là sao Bắc Đẩu, là vừng thái dương.

*Ca dao*

[ : ] – *Sao Bắc Đẩu :* tên một chòm sao trong đó có sao Bắc Cực ở đúng phương bắc, giúp cho người ta tìm được phương hướng về ban đêm. Ở đây ý nói Bác Hồ là người vạch ra phương hướng cho cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

– *Thái dương* : mặt trời.

?

1. Trong bốn câu thơ đầu, "đố ai" được nhắc lại 4 lần nhằm nhấn mạnh ý. Em hãy đọc lại và nhấn giọng ở những từ đó.
2. Tác giả ví công lao không kể xiết của Bác Hồ đối với nhân dân ta với những gì ?
3. Tại sao lại ví Bác Hồ với sao Bắc Đẩu, với vừng thái dương ?
4. Đặt câu với mỗi từ : *công lao, công ơn.*

## 57. BÁC HỒ Ở CHIẾN KHU

Một nhà sàn đơn sơ vách nứa,
Bốn bên suối chảy cá bơi vui.
Đêm đêm cháy hồng bên bếp lửa,
Ánh đèn khuya còn sáng trên đồi.

Nơi đây sống một người tóc bạc,
Người không con mà có triệu con.
Nhân dân ta gọi Người là Bác,
Cả đời Người là của nước non.

NGUYỄN ĐÌNH THI

:

- *Chiến khu* : khu căn cứ của ta trong cuộc kháng chiến chống bọn xâm lược Pháp. Đây là chiến khu Việt Bắc, nơi Bác Hồ và Trung ương đã ở từ năm 1947 đến 1954.
- *Nhà sàn* : một kiểu nhà của đồng bào miền núi có sàn cao cho người ở để tránh ẩm thấp và thú dữ.

?

1. Hình ảnh nào cho em biết, ở chiến khu, Bác sống rất giản dị ?
2. Bác đã làm việc suốt ngày đêm không biết mệt mỏi. Những câu thơ nào cho em biết điều đó ?
3. "Người không con mà có triệu con". *Triệu con* đây là ai ?

*4. Em hiểu câu "Cả đời Người là của nước non" ý nói gì ?

5. Từ *đêm* và *đêm đêm* có nghĩa khác nhau như thế nào ? Tìm một vài từ láy giống như thế.

thuongmaitr

## 58. MỘT QUE DIÊM

*(Bài đọc thêm)*

Sau khi đến thăm nhà câu lạc bộ, nhà ăn và ra xem chuồng lợn, Bác đi vào nhà bếp. Thấy đồng chí Hào, tổ trưởng anh nuôi của đơn vị đang bê một nồi cơm to từ trên bếp lò xuống, Bác vui vẻ hỏi :

- Mỗi bữa chú ăn được mấy bát ?
- Thưa Bác, cháu ăn được ba bát ạ !

Bác thân mật nói tiếp :

- Chú ăn được như vậy là tốt !

Nói xong, Bác mở hộp thuốc lá lấy một điếu đưa cho Hào :

- Bác biếu chú, hút đi !

Rồi Bác lấy một điếu khác ra để hút.

Thấy Bác đang tìm đóm để châm lửa, Hào nhanh nhẹn rút bao diêm trong túi áo mình ra, lấy một que định quẹt lửa mời Bác. Bác liền giơ tay ngăn lại :

- Chú để dành diêm mà nhóm bếp. Bác châm lửa ở trong lò cũng được.

Ngừng một lát, Bác hỏi Hào :

- Chú có biết phải qua tay bao nhiêu người mới làm ra một que diêm không ?

- Thưa Bác có ạ !

Bác ân cần nhắc nhở :

- Vì vậy mỗi khi dùng một que diêm, chúng ta cũng phải nghĩ tới công sức của bao nhiêu người !

VŨ TRỌNG TÂM

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* : Có những mùa đông

1. *Bài viết :* "Lại có những... đỡ lạnh."

2. *Viết đúng :*
- trọ, khách sạn, bếp, rẻ, cũ
- Bác Hồ, Pa-ri, Pháp, nệm.

3. *Luyện tập :*

a) Viết các tên riêng trong bài theo thứ tự bảng chữ cái.

b) Điền vào chỗ trống :

– *nệm* hay *niệm* : tấm..., giường trải..., kỉ...

– *bếp* hay *bép* : củi nổ lép..., bấc nồi lên...

– *cũ* hay *củ* : tờ báo..., cây cải...

**Bài 2. Chính tả** *(trí nhớ)* **: Em muốn lái máy bay**

1. *Bài viết :* "Em muốn... biển nắng."

2. *Viết đúng :*

– máy, miễn, xăng, quay

– chứa, chừng, muốn, hót, nổ, đổ.

3. *Luyện tập*

a) Chọn chữ và ghép đúng :

– Chọn các chữ *bay, phút, cày, giờ* ghép với chữ *máy, mấy.*

– Chọn các chữ *tròn, nón, phim, dép* ghép với chữ *quay, quai.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *ch* hay *tr :* lưng... ừng trời ; bị... ừng phạt.

– *n* hay *ng :* muố... ăn rau muố... phải lội xuống ao.

## *TỪ NGỮ*

### *Ôn tập cuối năm :* NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH

1. Em hãy tìm những danh từ chỉ tên các phòng và các khu vực dành cho việc học tập, lao động và giải trí trong trường học của em.

2. Tìm một số từ ngữ nói về các nết tốt của một học sinh ngoan. Đặt câu với mỗi từ sau đây : *chuyên cần, chăm chỉ, lễ phép, khiêm tốn.*

3. Hãy kể những người trong gia đình, họ hàng có quan hệ thân thiết, ruột thịt với nhau.

4. Người trong một gia đình phải sống với nhau như thế nào ? Đặt câu với mỗi từ sau đây : *đùm bọc, hòa thuận.*

*5. Nhắc lại một thành ngữ đã học nói về mối tình cảm thương yêu, *đùm bọc* lẫn nhau trong một gia đình (hoặc trong một tập thể) ? (Bài từ ngữ về *Gia đình*, tuần 6).

## NGỮ PHÁP

### TÓM TẮT CÁCH XẾP TÊN NGƯỜI THEO THỨ TỰ BẢNG CHỮ CÁI

1. Căn cứ vào chữ đầu, chữ thứ 2, chữ thứ 3 của tên người để xếp thứ tự (xem bài tuần 28).
2. Trường hợp trùng tên thì căn cứ vào họ và chữ lót để xếp thứ tự (xem bài tuần 29).
3. Ngoài ra, người ta còn dựa vào thứ tự dấu thanh để xếp thứ tự trước sau (xem bài tuần 30).
4. Học sinh chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm tập xếp thứ tự họ tên các bạn trong nhóm của mình theo các bài đã học (mỗi nhóm có thể gồm 2 tổ).

## TẬP LÀM VĂN

### DÙNG TỪ – ĐẶT CÂU

**Đề bài :** Dựa vào bài tập đọc "Có những mùa đông", em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành hai câu nói về Bác Hồ kính yêu :

*Cào tuyết, viên gạch, công lao.*

**Suy nghĩ trước khi đặt câu :**

1. Hồi còn trẻ ở nước Anh, Bác sống bằng nghề gì ?

2. Nghề cào tuyết nặng nhọc như thế nào ?

3. Hồi ở Pháp, mùa đông Bác làm cách nào để nằm cho ấm ?

4. Bác đặt viên gạch ở đâu ?

5. Vì sao nhân dân ta vô cùng biết ơn Bác ?

6. Câu ca dao nào em đã học nói lên công lao to lớn của Bác ?

truongxua.vn

TUẦN 32

*TẬP ĐỌC*

# 59. THƯ CỦA CHÚ NGUYỄN

... Có lẽ rất lâu, các cháu sẽ không được thấy chú Nguyễn, không được leo lên đùi, lên lưng chú như các cháu thường làm. Và cũng rất lâu, chú sẽ không thấy cháu gái A-lit-xơ và cháu trai Pôn của chú. Khi chú cháu mình gặp nhau, có lẽ chú đã già, các cháu đã lớn bằng ba và má. Điều đó không ngại gì. Chú sẽ luôn luôn nhớ đến các cháu. Các cháu luôn luôn vẫn là cô bé A-lit-xơ và cậu bé Pôn thân yêu của chú.

Các cháu ngoan. Học thuộc bài. Vâng lời cha mẹ. Đừng đánh con chó nhỏ Ma-ri-uýt của các cháu. Khi các cháu lớn lên, các cháu sẽ đấu tranh cho Tổ quốc của các cháu cũng như ba má, chú Nguyễn và những chú khác.

Các cháu nhỏ thân yêu của chú, chú hôn các cháu rất kêu...

*Trích* Thư Chú Nguyễn

**:** – *Chú Nguyễn :* tên gọi Bác Hồ hồi Bác hoạt động cách mạng ở Pháp.

– *A-lit-xơ, Pôn :* tên của cháu gái 8 tuổi và cháu trai 4 tuổi, con một đồng chí người Trung Mĩ, cùng hoạt động với Bác Hồ ở Pháp trước khi Bác rời Pa-ri về hoạt động trong nước.

**?**

1. Trong thư, Chú Nguyễn nhắc lại kỉ niệm gì giữa Chú và các cháu A-lit-xơ, Pôn ?
2. Tuy xa các cháu nhưng tình cảm của Chú Nguyễn đối với các cháu vẫn không thay đổi. Câu nào trong thư cho em biết điều đó ?
3. Chú Nguyễn khuyên các cháu A-lit-xơ và Pôn những điều gì ?

*Chú ước mong mai sau lớn lên các cháu sẽ làm gì ?

4. Tìm những từ trái nghĩa với các từ *yêu, nhớ, ngoan.*

## 60. TỔ NƯỚC TA

*(Học thuộc lòng)*

Hồng Bàng là tổ nước ta
Nước ta lúc ấy gọi là Văn Lang.
Thiếu nhi ta rất vẻ vang
Trẻ em Phù Đổng tiếng vang muôn đời



uongxua.vn

Tuổi tuy chưa đến chín mười
Ra tay cứu nước diệt loài vô lương...

HỒ CHÍ MINH

(?) 1. Tổ nước ta tên là gì ?

2. Tên đầu tiên của nước ta là gì ?

3. Em bé đầu tiên ở nước ta có chiến công giết giặc giữ nước rất vẻ vang là ai ?

*4. Tìm một từ ghép gồm 2 tiếng cùng nghĩa với từ *tổ* ở trong bài.

5. Tìm các danh từ riêng trong bài.

* Xếp các từ đó theo thứ tự trong bảng chữ cái (căn cứ vào tiếng đầu của mỗi từ).

## 61. QUẢ TÁO CỦA BÁC HỒ

Hôm ấy, tòa Thị chính Pa-ri mở tiệc lớn đón mừng Bác. Tiệc tan, mọi người mời Bác ra phòng lớn uống nước và nói chuyện. Bác vui vẻ đứng dậy và cầm một quả táo đem theo. Nhiều người ngạc nhiên, nhiều con mắt tò mò chú ý.

Bác ra đến ngoài thì có một đám thiếu nhi ríu rít chạy tới chào. Bác tươi cười bế một em gái nhỏ nhất lên và cho em quả táo. Mọi người bấy giờ mới vỡ lẽ và rất cảm động trước cử chỉ thương yêu của Người.

Ngày hôm sau, câu chuyện "Quả táo của Bác Hồ" đều được các báo Pháp đăng lên đầu trang nhất. Các báo còn kể lại rằng em bé gái khi nhận được quả táo đó thì giữ khư khư trong tay, ai xin cũng không cho. Lúc về nhà, em để quả táo trên bàn học. Cha mẹ em bảo : "Con ăn đi, kẻo để lâu sẽ hỏng không ăn được".

Nhưng em nhất định không ăn. Em nói : "Đó là táo của Bác Hồ cho con, con sẽ giữ thật lâu để làm kỉ niệm".

*Theo cuốn* BÁC HỒ KÍNH YÊU

uongxua.vn

[ : ] – Năm 1946, Bác Hồ sang thăm nước Pháp theo lời mời của tổng thống Pháp.

– *Tòa Thị chính* : nơi làm việc của chính quyền thành phố.

(?) 1. Trong phòng tiệc đón mừng Bác Hồ, mọi người ngạc nhiên vì điều gì ?

2. Câu nào cho em biết cử chỉ thương yêu rất mực của Bác Hồ đối với thiếu nhi ?

3. Em bé gái trong bài rất kính yêu Bác Hồ. Những sự việc gì chứng tỏ điều đó ?

4. Đặt câu với mỗi từ : *khư khư, kỉ niệm.*

# 62. BÁC RẤT THƯƠNG LOÀI VẬT

*(Bài đọc thêm)*

Lúc ở chiến khu, Bác Hồ nuôi một con chó, một con mèo và một con khỉ. Thông thường thì ba loài đó vốn chẳng ưa nhau. Không biết Bác dạy thế nào mà chúng lại quấn quýt nhau, thường đùa giỡn, không hề trêu chọc hay cắn nhau bao giờ.

Mỗi lần dời nhà đi, có khi phải hai ngày mới tới chỗ mới, bao giờ con khỉ cũng nhảy phốc lên ngồi trên lưng con chó to. Hễ con chó đi chậm, con khỉ cấu hai tai chó giật giật. Con chó chạy sải thì khỉ gò lưng như người phi ngựa. Chó chạy thong thả, khỉ buông thõng hai tay, ngồi ngúc nga ngúc ngắc. Ai trông thấy cũng phải cười. Con mèo đen có đốm trắng thì ngao ngao, lững thững chạy theo.

Con khỉ này rất nghịch nên các anh bảo vệ thường phải cột dây. Khi Bác ăn cơm, Bác mở dây và cho nó ăn. Bữa nọ, Bác vừa quay lưng ngó ra sân, nó bèn rón rén bốc trộm cơm của Bác và ngồi yên, giấu nắm cơm trong tay vờ như không có gì xảy ra. Tôi vội kêu : "Sao mày bốc cơm của Bác ?" Con khỉ vội lom khom chạy đi, vừa chạy vừa quay lại nhìn như sợ Bác giận. Bác mỉm cười, nụ cười rất hiền lành.

DIỆP MINH CHÂU *kể*
ĐOÀN GIỎI *ghi*

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** *(nghe đọc)* : Thư của Chú Nguyễn

1. *Bài viết* : "Các cháu ngoan... rất kêu".

2. *Viết đúng* :

– Ma-ri-uýt, Tổ quốc, Nguyễn.

– tranh, lên, vâng, kêu, sẽ, những.

3. *Luyện tập :*

a) Viết các tên riêng trong bài chính tả theo thứ tự bảng chữ cái.

b) Điền vào chỗ trống :

– *tranh* hay *chanh* : bức...., quả...., đấu...., nước...

– *kêu* hay *kiêu* : tiếng...,.... căng,... ca.

– *vâng* hay *vân* :... lời, gỗ có... đẹp.

**Bài 2. Chính tả** ( *so sánh*) : Bác Hồ ở chiến khu

1. *Bài viết :*

Một nhà *sàn* đơn *sơ* vách *nứa*,
Bốn bên *suối chảy* cá bơi vui.
Đêm *đêm cháy* hồng bên *bếp lửa* ,
Ánh *đèn khuya* còn *sáng* trên đồi.

2. *Viết đúng :*

– khuya, suối

– sơ, chảy, nứa, đêm, cháy, sáng, lửa.

3. *Luyện tập*

a) Viết đúng các cặp từ so sánh sau đây :

– đơn *sơ* ≠ *xơ* mướp ; nước *chảy* ≠ *trảy* quả.

– *đêm* ngày ≠ *đem* đi ; *bếp* lửa ≠ củi nổ lép *bép*.

– đèn *sáng* ≠ *sán* đến gần; ngọn *lửa* ≠ lần *lữa*.

b) Phát âm phân biệt tiếng in nghiêng ở mỗi cặp từ ngữ trên.

*TỪ NGỮ*

ÔN TẬP CUỐI NĂM : ĐẤT NƯỚC, NHÂN DÂN

1. Tổ quốc là gì ? Em hãy tìm những danh từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với từ *Tổ quốc*.
2. Đặt câu với mỗi từ sau đây : *đồng bằng, rừng núi, vùng biển*.
3. Nông thôn và thành phố có gì khác nhau ?
4. Nông dân làm gì ? Công nhân làm gì ? Bộ đội làm nhiệm vụ gì ?
5. Đặt câu với mỗi từ sau đây nói về nhân dân ta : *cần cù, anh dũng, đoàn kết* .

uongxua.vn

*NGỮ PHÁP*

## *Ôn tập : TIẾNG – TỪ – CÂU*

1. Tìm 1 từ do 1 tiếng tạo nên (Ví dụ : ăn).
   - 1 từ do 2 tiếng tạo nên (Ví dụ : học sinh, xe đạp).
   - 1 từ do 3 tiếng tạo nên (Ví dụ : hợp tác xã).
2. Câu thường có 2 bộ phận chính : Bộ phận thứ nhất trả lời câu hỏi gì ? Bộ phận thứ hai trả lời câu hỏi gì ?
   - Khi viết chữ đầu câu phải viết như thế nào? Cuối câu thường có dấu gì ?

*3. Đoạn văn sau đây chưa chấm câu. Em hãy chấm câu và viết hoa chữ đầu câu :

Thầy giáo bước vào lớp cả lớp đứng dậy chào giờ học bắt đầu thầy gọi tên hai bạn lên đọc bài thầy khen các bạn thuộc bài và cho điểm tốt sau đó thầy bắt đầu giảng bài mới cả lớp chăm chú lắng nghe .

thuongmaitr

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ – ĐẶT CÂU

**Đề bài :** Em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành hai câu nói về tình cảm của Bác Hồ đối với các cháu thiếu nhi :

*Thiếu nhi, Bác Hồ, thương yêu.*

*TẬP ĐỌC*

# 63. PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG BÁC

Phong cảnh vùng này quả thật là đẹp.

Hôm chúng tôi đứng trên núi Chung, nhìn sang bên trái là dòng sông Lam uốn khúc theo dãy núi Thiên Nhẫn. Mặt sông hắt ánh nắng chiếu thành một đường quanh co trắng xóa. Nhìn sang bên phải là dãy núi Trác nối liền với dãy núi Đại Huệ xa xa. Trước mặt chúng tôi, giữa hai dãy núi, là nhà Bác với cánh đồng quê Bác.

Nhìn xuống cánh đồng, có đủ các màu xanh : xanh pha vàng của ruộng mía, xanh rất mượt mà của lúa chiêm đương thời con gái, xanh đậm của những rặng tre, đây đó một vài cây phi lao xanh biếc và rất nhiều màu xanh khác nữa.

uongxua.vn

Cả cánh đồng thu gọn trong tầm mắt, làng nối làng, ruộng tiếp ruộng. Cuộc sống ở đây có một cái gì mặn mà, ấm áp.

HOÀI THANH
*và* THANH TỊNH

(?)

1. Nhà Bác và cánh đồng quê Bác nằm giữa hai dãy núi đẹp. Đó là những dãy núi nào ? (Bên trái ? Bên phải ?).
2. Dòng sông Lam đẹp như thế nào ? (Hình dáng ? Ánh sáng ? Màu sắc ?).
3. Kể những màu xanh khác nhau trên cánh đồng quê Bác.
4. Đặt câu với mỗi từ : *xanh biếc, ấm áp*.

*5. Tìm các danh từ riêng trong bài. Xếp các từ đó theo thứ tự trong bảng chữ cái.

# 64. NẮNG BA ĐÌNH

*(Học thuộc lòng)*

Nắng Ba Đình mùa thu
Thắm vàng trên lăng Bác
Vẫn trong vắt bầu trời
Ngày Tuyên ngôn độc lập.

Ta đi trên quảng trường
Bâng khuâng như vẫn thấy
Nắng reo trên lễ đài
Có bàn tay Bác vẫy.



thuongmaitr

Ấm lòng ta biết mấy
Ánh mắt Bác nheo cười
Lồng lộng một vòm trời
Sau mái đầu của Bác...

NGUYỄN PHAN HÁCH

?

1. Cảnh lăng Bác về mùa thu có gì đẹp ?
2. Đi trên quảng trường Ba Đình, tác giả tưởng tượng như vẫn trông thấy Bác đứng trên lễ đài với những nét rất cụ thể. Những câu thơ nào cho em biết điều đó ?
3. "Bàn tay Bác vẫy", "ánh mắt Bác nheo cười", những hình ảnh này cho em biết tình cảm gì của Bác đối với nhân dân ta ?
4. Đặt câu với mỗi từ : *trong vắt, vẫy.*

uongxua.vn

## 65. KHÔNG CÓ NGỌN NÚI NÀO CAO HƠN

Trước nhà Ún Xinh có dãy núi đá trông giống hình con ngựa. Núi rất cao. Chỉ có đám mây trắng buổi sáng, mây hồng buổi chiều là cưỡi ngựa được thôi.

Có lần Ún Xinh hỏi Ún Hào :

- Có ai cưỡi được con ngựa kia không ?

Ún Hào gật đầu và nói :

- Có Bác Hồ.

Thế rồi, Ún Hào kể lại câu chuyện đã được nghe ông kể :"Khắp bản mường ta, Bác Hồ đã đi qua cả. Cái gậy Bác chống đã mòn gần hết nhưng đôi chân Bác vẫn khỏe. Bác đã leo qua dãy núi đó".

Ún Xinh nhớ mãi câu chuyện ấy. Không có ngọn núi nào cao hơn Bác được đâu .

HỒNG TRANG

:  *Bản mường* : làng mạc (của đồng bào miền núi).

?  1. Trước nhà Ún Xinh có dãy núi giống hình con gì ?

2. Tại sao lại nói : chỉ có mây cưỡi ngựa được thôi ?

3. Câu "Cái gậy Bác chống đã mòn gần hết" ý nói gì ?

4. Vì sao Ún Xinh lại nghĩ : "Không có ngọn núi nào cao hơn Bác" ?

5. Tìm từ gần nghĩa với từ *leo*. Đặt câu với từ đó.

# 66. HOA PHƯỢNG

*(Bài đọc thêm)*

Hôm qua còn lấm tấm
Chen lẫn màu lá xanh
Sáng nay bừng lửa thẫm
Rừng rực cháy trên cành.

- "Bà ơi ! Sao mà nhanh
Phượng mở nghìn mắt lửa
Cả dãy phố nhà mình
Một trời hoa phượng đỏ.

Hay đêm qua không ngủ
Chị gió quạt cho cây
Hay mặt trời ủ lửa
Cho hoa bừng hôm nay".

LÊ HUY HÒA

uongxua.vn

*CHÍNH TẢ*

**Bài 1. Chính tả** ( *nghe đọc*) : Phong cảnh quê hương Bác

1. *Bài viết* : "Hôm chúng tôi... quê Bác."
2. *Viết đúng* :
   - Chung, Lam, Thiên Nhẫn, Trác, Đại Huệ
   - dòng, xóa, uốn, hất, dãy.
3. *Luyện tập*

   a) Viết những tên riêng có hai tiếng trong bài chính tả.

   b) Điền vào chỗ trống :

   – *xóa* hay *xáo* : tẩy..., ăn bát... măng, trắng....

   – *uốn* hay *uống* :.. cong,.... nước,.... éo,.... thuốc.

   – *dãy, giải* hay *dải* :... núi,... phố,... thưởng,... yếm, đoạt....

**Bài 2. Chính tả** (*trí nhớ*) : Tổ nước ta

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng :*

– Hồng Bàng, Văn Lang, Phù Đổng

– chưa, cứu, tuổi, mười, vẻ.

3. *Luyện tập*

a) Viết lại những địa danh trong bài theo thứ tự bảng chữ cái.

b) Điền vào chỗ trống :

– *cứu* hay *kíu* :.. nước... nhà, ngổng kêu... kíu.

– *tuổi* hay *tủi* : em lên bảy..., đừng làm nó...thân.

– *vẻ* hay *vẽ* :... vang, vui..., tranh..., ong vò....

*TỪ NGỮ*

## BÁC HỒ

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– Chiến khu, nhà sàn, vườn cây, ao cá, quảng trường, lễ đài, Tuyên ngôn độc lập

– Đơn sơ, giản dị, thương yêu, ân cần, quyến luyến.

**II – Bài tập** : Điền từ ngữ thích hợp vào những chỗ trống :

Bác Hồ sống rất... Hồi còn lãnh đạo cách mạng và kháng chiến ở... Việt Bắc, Bác sống và làm việc trên một căn... mái tranh vách nứa. Kháng chiến thắng lợi. Bác về Thủ đô cũng chỉ sống và làm việc ở một ngôi nhà sàn... Xung quanh nhà có..., ... do chính tay Bác chăm nom, vun trồng.

Bác Hồ rất... các cháu thiếu nhi. Bác thường gửi thư thăm hỏi các cháu. Được đến thăm Bác, cháu nào cũng... không muốn rời Bác.

Hằng năm cứ đến ngày mồng 2 tháng 9, nhân dân cả nước ta lại nhớ đến hình ảnh Bác Hồ đứng đọc... trên... ở... Ba Đình chói chang ánh nắng mùa thu.

thuongmaitr

*NGỮ PHÁP*

## *Ôn tập* : DANH TỪ

(?) 1. Tìm 2 danh từ chung chỉ người

- 2 – loài vật
- 2 – đồ vật
- 2 – cây cối
- 2 – chỉ hoa quả.

2. Danh từ riêng chỉ tên người phải viết như thế nào ? Ví dụ.

3. Danh từ riêng chỉ địa danh (núi, sông, xã, huyện, tỉnh....) phải viết như thế nào ? Ví dụ.

4. Tìm và viết :

- 1 danh từ riêng chỉ tên người
- 1 – sông
- 1 – núi
- 1 – huyện (hoặc quận)
- 1 – tỉnh (hoặc thành phố)
- 1 – một nước bạn.

uongxua.vn

*TẬP LÀM VĂN*

## DÙNG TỪ – ĐẶT CÂU

**Đề bài :**

Dựa vào bài "Phong cảnh quê hương Bác", em hãy dùng mỗi từ ngữ sau đây đặt thành hai câu nói về quê hương Bác Hồ :

*Quê Bác, xanh, phong cảnh.*

# MỤC LỤC


| Bài | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 18 | Tập đọc | Câu chuyện bó đũa | 4 |
| 2 | – | Học thuộc lòng | Hòn đá to | 5 |
| 3 | – | Tập đọc | Không sống riêng lẻ | 7 |
| 4 | – | Bài đọc thêm | Xe lu và xe ca | 8 |
| | | Chính tả | Câu chuyện bó đũa – Không sống riêng lẻ | 8–9 |
| | | Từ ngữ | Thiếu nhi Đoàn kết | 9 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ | 10 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Câu chuyện bó đũa | 10 |
| 5 | 19 | Tập đọc | Trên đường đến nhà lao | 11 |
| 6 | – | Học thuộc lòng | Chú bé liên lạc | 12 |
| 7 | – | Tập đọc | Ai can đảm | 14 |
| 8 | – | Bài đọc thêm | Làm cách nào dễ hơn | 15 |
| | | Chính tả | Trên đường đến nhà lao – Hòn đá to | 16 |
| | | Từ ngữ | Thiếu nhi Dũng cảm | 17 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ (tiếp theo) | 18 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Trên đường đến nhà lao | 18 |
| 9 | 20 | Tập đọc | Tủ sách của bạn Sắc | 19 |
| 10 | – | Học thuộc lòng | Trăng sao cũng hóa xứ người | 20 |
| 11 | – | Tập đọc | Bóc lịch | 21 |
| 12–13 | – | Bài đọc thêm | Có một lần – Chiếc dao nóng này | 22–23 |
| | | Chính tả | Tủ sách của bạn Sắc – Ai can đảm | 24 |
| | | Từ ngữ | Thiếu nhi chăm học | 25 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ (tiếp theo) | 25 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Tủ sách của bạn Sắc | 26 |
| 14 | 21 | Tập đọc | Làm việc thật là vui | 27 |
| 15 | – | Học thuộc lòng | Tí Xíu | 28 |
| 16 | – | Tập đọc | Sao Chổi | 29 |
| 17–18 | – | Bài đọc thêm | Chế giễu người lười – Chuyện bé Chăm | 31–32 |
| | | Chính tả | Làm việc thật là vui – Trăng sao cũng hóa xứ người | 32–33 |
| | | Từ ngữ | Thiếu nhi chăm làm | 33 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ chung – Danh từ riêng | 34 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Sao Chổi | 34 |
| 19 | 22 | Tập đọc | Hai con chim | 35 |
| 20 | – | Học thuộc lòng | Tiếng ru | 36 |
| 21 | – | Tập đọc | Con cáo và tổ ong | 38 |
| 22–23 | – | Bài đọc thêm | Cái ổ gà – Nhắn chú Phạm Tuân | 39–40 |
| | | Chính tả | Hai con chim, Con cáo và tổ ong | 41 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập chủ đề : Thiếu nhi | 42 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ riêng | 42 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Tí Xíu | 42 |
| 24 | 23 | Tập đọc | Phong cảnh đền Hùng | 44 |
| 25 | – | Học thuộc lòng | Người trong một nước | 45 |


thuongmaitr

| Bài | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 26 | 23 | Tập đọc | Voi Bà Triệu ra trận | 46 |
| 27 | – | Bài đọc thêm | Gò Đống Đa | 47 |
| | | Chính tả | Phong cảnh đền Hùng – Tí Xíu | 48 |
| | | Từ ngữ | Dân tộc Việt Nam | 49 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ chung và Danh từ riêng (tiếp theo) | 49 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Phong cảnh đền Hùng | 49 |
| 28 | 24 | Tập đọc | Trần Quốc Toản ra quân | 50 |
| 29 | – | Học thuộc lòng | Việt Nam có Bác | 51 |
| 30 | – | Bài đọc thêm | Một chiều hè lịch sử | 52 |
| | | Chính tả | Voi Bà Triệu ra trận – Trần Quốc Toản ra quân | 53 |
| | | Từ ngữ | Dân tộc Việt Nam (tiếp theo) | 53 |
| | | Ngữ pháp | Ôn tập :Danh từ | 54 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Trần Quốc Toản ra quân | 54 |
| 31 | 25 | Tập đọc | Đứng gác nơi biên giới | 55 |
| 32 | – | Học thuộc lòng | Chú hải quân | 56 |
| 33 | – | Tập đọc | Bộ đội đi trên Trường Sơn | 57 |
| 34 | – | Bài đọc thêm | Những cái chân | 58 |
| | | Chính tả | Đứng gác nơi biên giới – Người trong một nước | 59 |
| | | Từ ngữ | Quân đội | 60 |
| | | Ngữ pháp | Danh từ riêng. Cách viết hoa tên người | 61 |
| | | Tập làm văn | Trả lời câu hỏi : Bộ đội đi trên Trường Sơn | 61 |
| 35 | 26 | Tập đọc | Cái máy tuốt lúa | 62 |
| 36 | – | Học thuộc lòng | Chăm việc cấy cày | 63 |
| 37 | – | Tập đọc | Đánh cá đèn | 64 |
| 38 | – | Bài đọc thêm | Làm mưa | 65 |
| | | Chính tả | Cái máy tuốt lúa – Đánh cá đèn | 66 |
| | | Từ ngữ | Nông nghiệp | 67 |
| | | Ngữ pháp | Cách viết hoa tên đất | 67 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 68 |
| 39 | 27 | Tập đọc | Đàn bê của anh Hồ Giáo | 69 |
| 40 | – | Học thuộc lòng | Trâu ơi | 70 |
| 41 | – | Tập đọc | Phân xưởng gà con | 72 |
| 42 | – | Bài đọc thêm | Chị công nhân chăn bò | 73 |
| | | Chính tả | Đàn bê của anh Hồ Giáo – Chăm việc cấy cày | 74 |
| | | Từ ngữ | Chăn nuôi | 75 |
| | | Ngữ pháp | Ôn cách viết hoa danh từ riêng | 75 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 75 |
| 43 | 28 | Tập đọc | Anh thợ đốt lò | 76 |
| 44 | – | Học thuộc lòng | Lên cao | 77 |
| 45 | – | Tập đọc | Màu men cánh gián | 79 |
| 46 | – | Bài đọc thêm | Bác thợ xây vui tính | 80 |
| | | Chính tả | Anh thợ đốt lò– Màu men cánh gián | 81 |
| | | Từ ngữ | Công nghiệp | 82 |
| | | Ngữ pháp | Tập xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái | 82 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 82 |


truongxua.vn

| Bài | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 47 | 29 | Tập đọc | Cánh tay khổng lồ | 83 |
| 48 | – | Học thuộc lòng | Em muốn lái máy bay | 84 |
| 49 | | Tập đọc | Mẹ Thủy | 86 |
| 50 | – | Bài đọc thêm | Đoàn tàu chở hàng | 87 |
| | | Chính tả | Cánh tay khổng lồ – Trâu ơi | 88 |
| | | Từ ngữ | Giao thông vận tải | 89 |
| | | Ngữ pháp | Tập xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái (tiếp theo) | 91 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 91 |
| 51 | 30 | Tập đọc | Ông bác sĩ già | 92 |
| 52 | – | Học thuộc lòng | Giọt mồ hôi | 93 |
| 53 | – | Tập đọc | Một buổi đi thăm đoàn địa chất | 94 |
| 54 | – | Bài đọc thêm | Ai mạnh nhất trên đời | 96 |
| | | Chính tả | Ông bác sĩ già – Một buổi đi thăm đoàn địa chất | 97–98 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập chủ đề : Nhân dân ta | 98 |
| | | Ngữ pháp | Tập xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái (tiếp theo) | 99 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 99 |
| 55 | 31 | Tập đọc | Có những mùa đông | 101 |
| 56 | – | Học thuộc lòng | Nhớ ơn Bác Hồ | 102 |
| 57 | – | Tập đọc | Bác Hồ ở chiến khu | 103 |
| 58 | – | Bài đọc thêm | Một que diêm | 104 |
| | | Chính tả | Có những mùa đông – Em muốn lái máy bay | 105–106 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập cuối năm: Nhà trường, gia đình | 106 |
| | | Ngữ pháp | Tóm tắt cách sắp tên người theo thứ tự bảng chữ cái | 107 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 107 |
| 59 | 32 | Tập đọc | Thư của Chú Nguyễn | 108 |
| 60 | – | Học thuộc lòng | Tổ nước ta | 109 |
| 61 | – | Tập đọc | Quả táo của Bác Hồ | 110 |
| 62 | – | Bài đọc thêm | Bác rất thương loài vật | 112 |
| | | Chính tả | Thư của Chú Nguyễn – Bác Hồ ở chiến khu | 112 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập cuối năm : Đất nước, Nhân dân | 113 |
| | | Ngữ pháp | Ôn tập : Tiếng – Từ – Câu | 114 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 114 |
| 63 | 33 | Tập đọc | Phong cảnh quê hương Bác | 115 |
| 64 | – | Học thuộc lòng | Nắng Ba Đình | 116 |
| 65 | – | Tập đọc | Không có ngọn núi nào cao hơn | 117 |
| 66 | – | Bài đọc thêm | Hoa phượng | 119 |
| | | Chính tả | Phong cảnh quê hương Bác – Tổ nước ta | 119 |
| | | Từ ngữ | Bác Hồ | 120 |
| | | Ngữ pháp | Ôn tập : Danh từ | 121 |
| | | Tập làm văn | Dùng từ đặt câu | 121 |


thuongmaitr

uongxua.vn

45 NĂM 1957-2002
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

## DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2

| | | |
|---|---|---|
| 1. | Tiếng Việt 2/1 | *Tái bản* |
| 2. | Tiếng Việt 2/2 | *Tái bản* |
| 3. | Toán 2 | *Tái bản* |
| 4. | Đạo đức 2 | *Tái bản* |
| 5. | Tập viết 2/1 | *Tái bản* |
| 6. | Tập viết 2/2 | *Tái bản* |
| 7. | Hát - Nhạc 2 | *Tái bản* |
| 8. | Lao động - Kĩ thuật 2 | *Tái bản* |
| 9. | Mĩ thuật 2 | *Tái bản* |
| 10. | Sức khỏe 2 | *Tái bản* |
| 11. | Truyện đọc 2 | *Tái bản* |
| 12. | Bài tập Toán 2 | *Tái bản* |
| 13. | Tự nhiên và Xã hội 2 | *Tái bản* |

thuongmaitruongxua.vn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

8 934980 100257

Mã số: 1H202T2
In 210.000 bản (QĐ 1), khổ 14,3 x 20,3 cm. In tại Nhà máy in Sách giáo khoa Đông Anh - Hà Nội.
Số in : 1302/20. Số XB : 1302/20 - 01.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2002.

***Giá : 4.500 đ***